

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MADEF”)
CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ DẠNG MỞ RA CÔNG CHÚNG

1. **Tên Quỹ:** QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM
2. **Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng số:** 492/GCN-UBCK
3. **Loại hình Quỹ:** Quỹ đầu tư dạng mở
4. **Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN:** 16/10/2026
5. **Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày:** 16/10/2026

6. **Thông cáo:**

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16/10/2026

7. **Người phụ trách công bố thông tin**

Ông: Soh Jin Wook

Chức vụ: Tổng giám đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Tel: (024) 3564 0666 Fax: (024) 3564 0555

8. **Nơi cung cấp các tài liệu quỹ**

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (<https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>), tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ	5
2.	Ngân Hàng Giám Sát	5
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	5
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	8
IV.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	15
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	15
2.	Chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
3.	Chủ tịch Công Ty của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
4.	Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
5.	Tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ	16
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	17
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	18
1.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	19
2.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng	19
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	20
1.	Thông tin chung về Quỹ	20
1.1	Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	20
1.2	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.	21
1.3	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	21
1.4	Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:	21
1.5	Ban Đại Diện Quỹ	21
1.6	Người Điều Hành Quỹ	22
2.	Tóm tắt điều lệ quỹ	22
2.1	Các điều khoản chung	22
2.2	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	23
2.3	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư	27
2.4	Các quy định về cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	29
2.5	Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ	32
2.6	Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả	34
2.7	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	36
2.8	Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư	37
2.9	Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ	39
2.10	Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý quỹ	42
2.11	Các quy định về Ngân Hàng Giám Sát	47

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	49
3 Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	49
X PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	51
1. Căn cứ pháp lý	51
2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO).....	53
3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo	56
3.1 Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ	56
3.2 Thời gian giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu	57
3.3 Ngày giao dịch	57
3.4 Giá Bán/Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ	57
3.5 Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ	57
3.6 Giá Dịch Vụ Mua Lại.....	58
3.7 Giá Dịch Vụ Phát Hành	58
3.8 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	58
3.9 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng.....	59
3.10 Việc thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ	59
3.11 Giá trị giao dịch mua tối thiểu	59
3.12 Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	59
3.13 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	59
3.14 Thời hạn xác nhận giao dịch.....	59
3.15 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư	59
3.16 Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ	59
3.17 Các chương trình đầu tư vào Quỹ	60
3.18 Phương thức giao dịch	60
3.19 Hủy lệnh giao dịch.....	62
3.20 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ	63
3.21 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...).....	63
3.22 Thực hiện một phần lệnh giao dịch.....	63
3.23 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	64
3.24 Mức phòng vệ thanh khoản	64
3.25 Địa điểm và đại lý phân phối:	65
3.26 Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài	65
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	66
4.1 Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng	66
4.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	66
4.3 Công bố giá trị tài sản ròng	70
5. Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào quỹ MADEF	70
XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	71
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)	71

2.	Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm).....	71
3.	Giá dịch vụ.....	71
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	74
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	74
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	75
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	75
5.1.	Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ	75
5.2.	Phân chia lợi nhuận của Quỹ	75
6.	Chính sách thuế	76
7.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	76
8.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	76
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	76
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	76
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	76
XV.	CAM KẾT.....	77
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	78
	PHỤ LỤC 1 : QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	80
	PHỤ LỤC 2: CÁC MẪU BIỂU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ.....	83
	PHỤ LỤC 3: ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÀN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP	106
	PHỤ LỤC 4: ĐIỀU LỆ QUỸ	108

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông: Kim Sung Hwan Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty

Ông: Soh Jin Wook Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: Vũ Thị Thúy Lệ Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Tên: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Mỹ Linh

Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ MADEF sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là công ty quản lý quỹ của Quỹ MADEF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau

“Quỹ ”	Là Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam, một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT”	Nghĩa là Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102811624, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 08 năm 2018, sửa đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 10 năm 2025. Công Ty Quản Lý Quỹ được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát”	là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là BIDV Hà Thành), được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 40 của Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán được Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm Điều lệ quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).

“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quý ra công chúng.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quý.
“Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ/ Bản Cáo Bạch của Quý.
“Mức phòng vệ thanh khoản”	Là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp Quý áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quý. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều lệ.
“Cổ Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quý sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quý sẽ được tính từ ngày Quý được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quý sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quý tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố công khai tại Bản cáo bạch và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đối với quỹ mở.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư; - Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư. - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Đại lý phân phối”	Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.
“Đại lý ký danh”	Là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.

“Người có liên quan”

Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.

“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

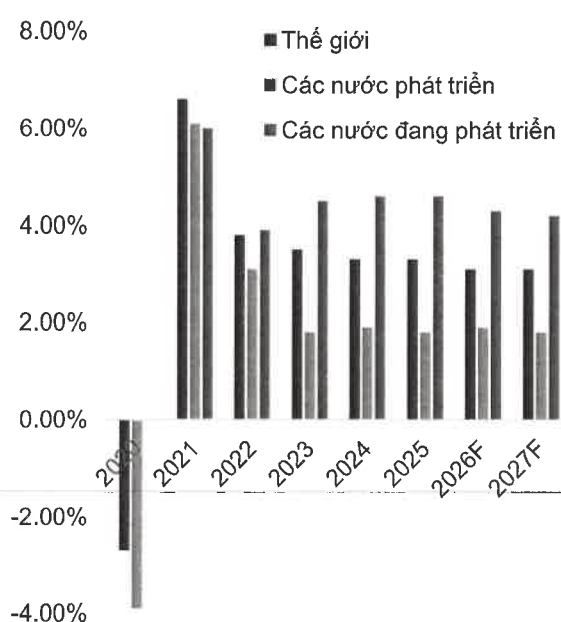
1. Bức tranh vĩ mô 2025-2026

1.1. Căng thẳng địa chính trị và thương mại bao trùm nền kinh tế toàn cầu

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những căng thẳng dai dẳng về địa chính trị và chiến lược giữa các cường quốc lớn như Mỹ- Trung Quốc, cuộc chiến tranh Nga- Ukraina kéo dài và mới đây nhất căng thẳng giữa Mỹ- Venezuela, cuộc tấn công bất ngờ và phủ đầu của Mỹ, Isarel vào Iran... Những xung đột và căng thẳng kéo dài này đẩy thế giới vào những bất ổn, kéo theo giá vàng, bạc, dầu khí và các sản phẩm liên quan tăng mạnh.

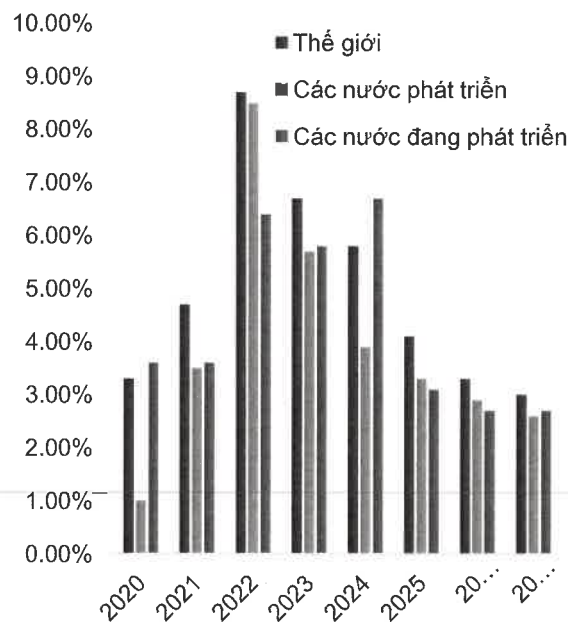
Ở khía cạnh khác, dòng chảy thương mại toàn cầu đón nhận tín hiệu tích cực đầu năm khi tòa án tối cao Mỹ tuyên bố vô hiệu các mức thuế đối ứng của chính quyền Tổng thống Donald Trump hồi tháng 4/2025. Ngay sau đó, chính quyền Tổng thống Trump đã ký sắc lệnh hành pháp áp mức thuế toàn cầu 10% theo đạo luật Thương mại năm 1974, kéo dài trong 150 ngày và đề ngỏ khả năng tiếp tục tăng lên 15% trong thời gian tới. Chính phủ Mỹ đồng thời tuyên bố đang tiến hành nhiều nghiên cứu và các công việc liên quan nhằm đưa mức thuế quan cũ. Mặc dù, điều này làm tăng sự bất định về thuế quan toàn cầu, nhưng cũng cho phép các quốc gia đẩy mạnh xuất khẩu trong khoảng thời gian áp thuế toàn cầu tạm thời này.

Tăng trưởng GDP toàn cầu và dự báo



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

Chỉ số giá tiêu dùng toàn cầu và dự báo



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

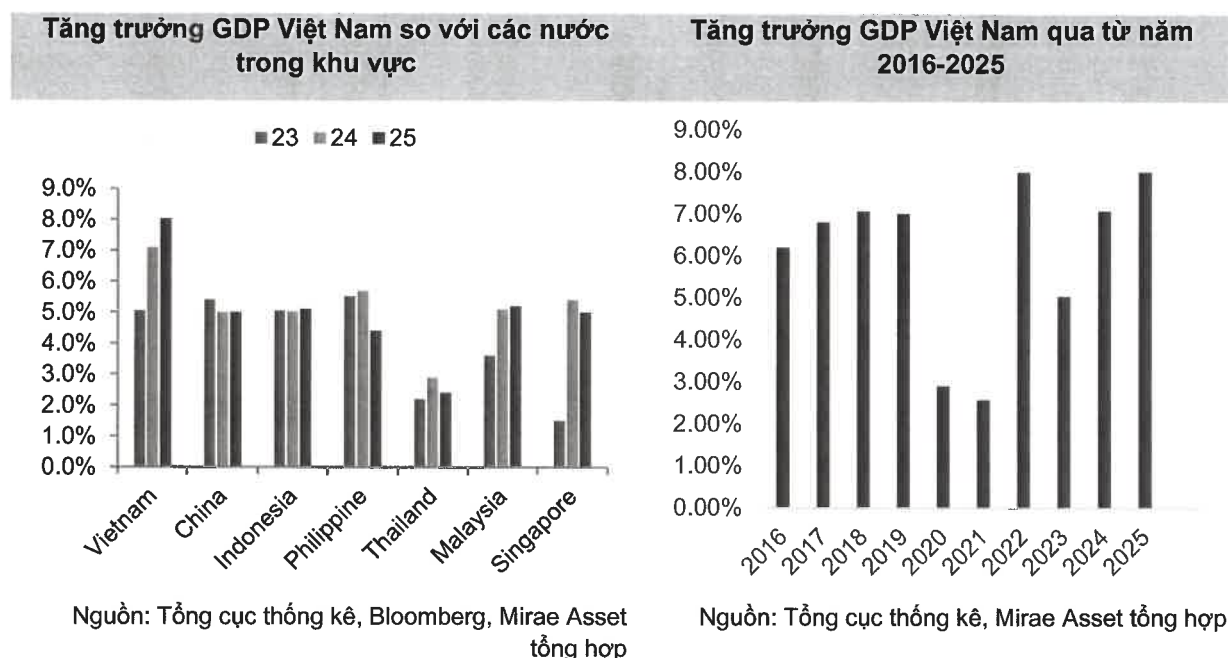
1.2. Chính phủ Việt Nam kiên định với mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, hai chữ số trong bối cảnh bất ổn địa chính trị toàn cầu

Nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng trong năm 2025, đạt 8.02%, nhỉnh hơn mục tiêu đầy thách thức đề ra đầu năm là 8%. Đây là một điểm sáng rực rỡ trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới còn nhiều thách thức, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng cao hơn trong giai đoạn 2025-2030. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng GDP tăng dần qua từng quý, với quý 4 đạt mức

8.46%, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế. GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5,026 USD, tăng 7% yoy, tiến gần hơn tới ngưỡng thu nhập trung bình cao. Đây cũng là mức tăng trưởng vượt trội các nước trong khu vực và nhiều nước trên thế giới.

Đảng và Chính phủ Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao, hai chữ số trong giai đoạn 2026-2030. Điều này phản ánh tham vọng và quyết tâm hành động của dàn lãnh đạo mới của Việt Nam trong giai đoạn mới, “tăng trưởng để ổn định”. Nhiều nghị quyết, chính sách được ban hành nhằm hiện thực hóa mục tiêu này như nghị quyết 68 – NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, nghị quyết 57- NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết 198/2025/QH15 về các cơ chế, chính sách đặc biệt và kỳ vọng nghị quyết về phát triển kinh tế FDI cũng sắp được ban hành, tạo cơ chế phát triển các động lực mũi nhọn của Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với những bất ổn và căng thẳng chính trị, Việt Nam nổi lên như một điểm đến an toàn, ổn định chính trị trong khu vực, và hấp dẫn đầu tư nhờ những quyết tâm cùng những cải cách của Chính phủ Việt Nam.



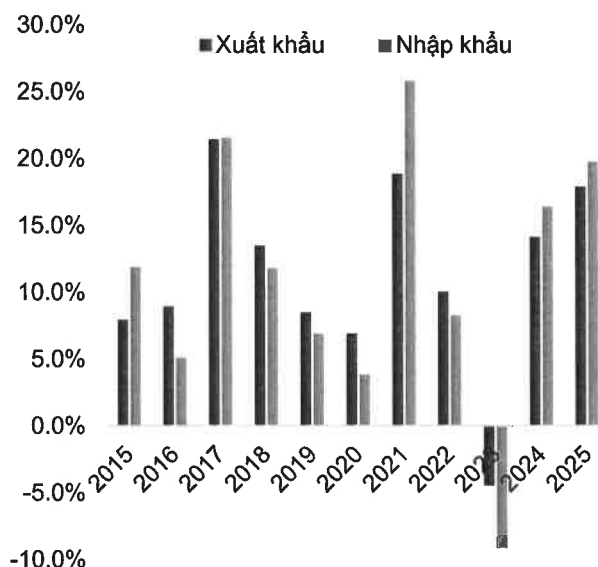
1.3. Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục ghi nhận những tín hiệu khởi sắc ngay từ những tháng đầu năm 2026

Tháng 4/2025, Mỹ công bố thuế đối ứng áp lên hàng hóa Việt Nam lên tới 46%, mức gây sốc đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam, chỉ số chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) nhanh chóng suy yếu, giảm về dưới 50 điểm trong hai tháng 5, 6/2025. Chính phủ Việt Nam ngay sau đó đã có những phản ứng sớm, nhanh chóng đàm phán thuế quan với Hoa Kỳ đồng thời cam kết mua hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ, từ đó giúp Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên đạt được thỏa thuận thương mại với Mỹ và mức thuế đối ứng giảm về mức 20% đối với hàng hóa Việt Nam. Chỉ số PMI sau đó nhanh chóng phục hồi lên trên 50 điểm và tiếp tục tăng trưởng vững chắc lên 54.3 điểm vào tháng 2/2026, phản ánh hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng. Sản lượng và đơn hàng mới tăng giúp niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp của Việt Nam tăng 9.2% yoy trong năm 2025, mức cao nhất kể từ năm 2019 trở lại đây, và tiếp tục tăng 10.4% trong 2 tháng đầu năm 2026. Tuy nhiên, áp lực giá nguyên liệu, vật liệu, và chi phí vận chuyển tăng sẽ là thách thức chính cho các doanh nghiệp trong năm 2026, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông kéo dài.

Bất chấp những bất ổn toàn cầu và mức thuế đối ứng chính phủ Hoa Kỳ áp lên hàng hóa Việt Nam, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu Việt Nam đã đạt được những kết quả hết sức tích cực trong năm 2025. Xuất khẩu tăng 17.9%, nhập khẩu tăng 19.8% trong năm 2025, thặng dư thương mại ở mức hơn 20 tỷ USD, nhờ sớm đạt được thỏa thuận thương mại với Hoa Kỳ và các hiệp định thương mại song và đa phương đã ký kết trước đó. Hoa Kỳ vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, đóng góp

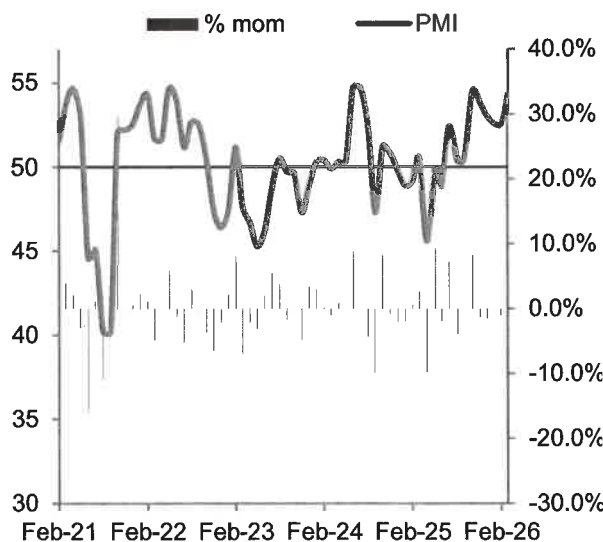
32.2% giá trị xuất khẩu, Trung Quốc là thị trường cung cấp đầu vào lớn nhất cho chúng ta, với 40% tổng giá trị nhập khẩu, làm gia tăng rủi ro chuỗi cung ứng. Bước sang 2 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu tiếp tục tăng 18.3%, nhập khẩu tăng 26.3% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên, Việt Nam chuyển sang nhập siêu khoảng 1.47 tỷ USD trong khoảng thời gian này. Đáng lưu ý, cơ cấu xuất khẩu tiếp tục cho thấy sự phụ thuộc vào nhóm doanh nghiệp FDI, chiếm tới 79.1% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 30.1%, trong khi khu vực trong nước chỉ chiếm 20.9% và giảm 12% yoy. Chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng tích cực trong năm 2026, tuy nhiên, tốc độ tăng có thể chậm lại.

Tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam từ 2015- 2025



Nguồn: Hải quan Việt Nam, Mirae Asset tổng hợp

Chỉ số PMI qua các tháng của Việt Nam từ tháng 1/2021- 2/2026

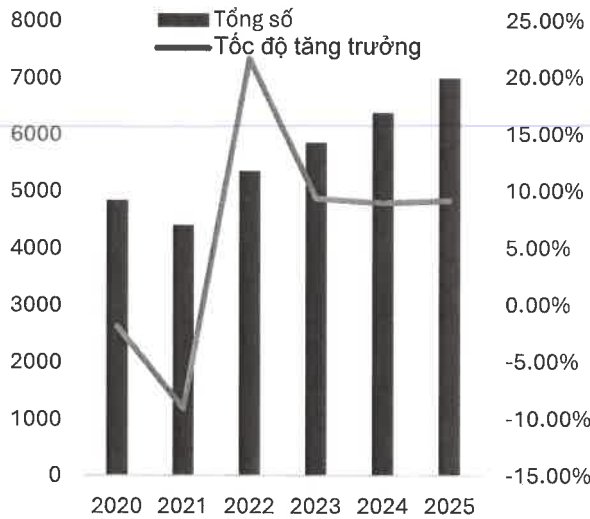


Nguồn: S&P global PMI, Mirae Asset tổng hợp

1.4. Tiêu dùng trong nước đóng vai trò là nội lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2026

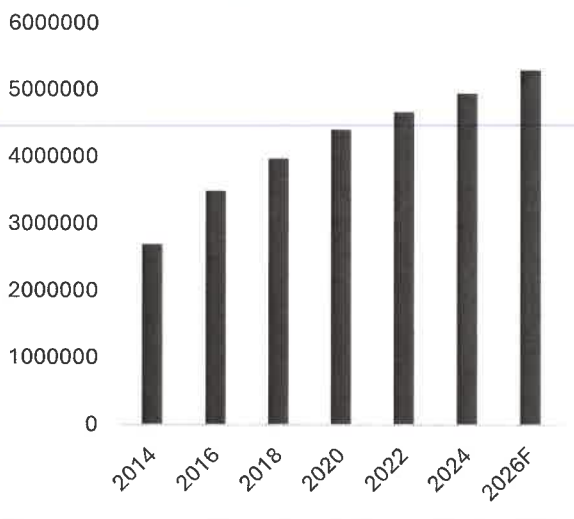
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 đạt 7 triệu tỷ đồng, tăng 9.2% so với cùng kỳ năm trước, dẫn dắt bởi tăng trưởng du lịch lữ hành 20.2%, lưu trú, ăn uống tăng 14.6% và bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 8%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa & dịch vụ đã chậm lại trong hai tháng đầu năm 2026, còn 4.5%, từ mức nền cao của năm 2025, chúng tôi cho rằng tiêu dùng vẫn là động lực quan trọng của nền kinh tế trong năm 2026, được thúc đẩy bởi (1) thu nhập thực tế hộ gia đình được kỳ vọng tăng khi Chính phủ Việt Nam nâng mức giảm trừ gia cảnh và thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, tăng lương tối thiểu đối với người lao động từ 1/1/2026, tăng lương cơ sở khoảng 8% từ 1/7/2026; (2) thu nhập, việc làm ổn định tạo ra từ khu vực sản xuất, xuất khẩu; và (3) ghi nhận tiêu dùng xác thực tế hơn khi yêu cầu chặt chẽ hơn về hạch toán doanh thu, hóa đơn chứng từ với các hộ kinh doanh; ... Tuy nhiên, việc chi phí năng lượng, nhiên liệu và vận tải tăng cao do chiến sự leo thang tại Trung Đông có thể tác động tiêu cực niềm tin tiêu dùng tại Việt Nam.

Tăng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ Việt Nam từ năm 2020-2025



Nguồn: Tổng cục thống kê, Mirae Asset tổng hợp

Lương tối thiểu vùng I từ năm 2014-2026F



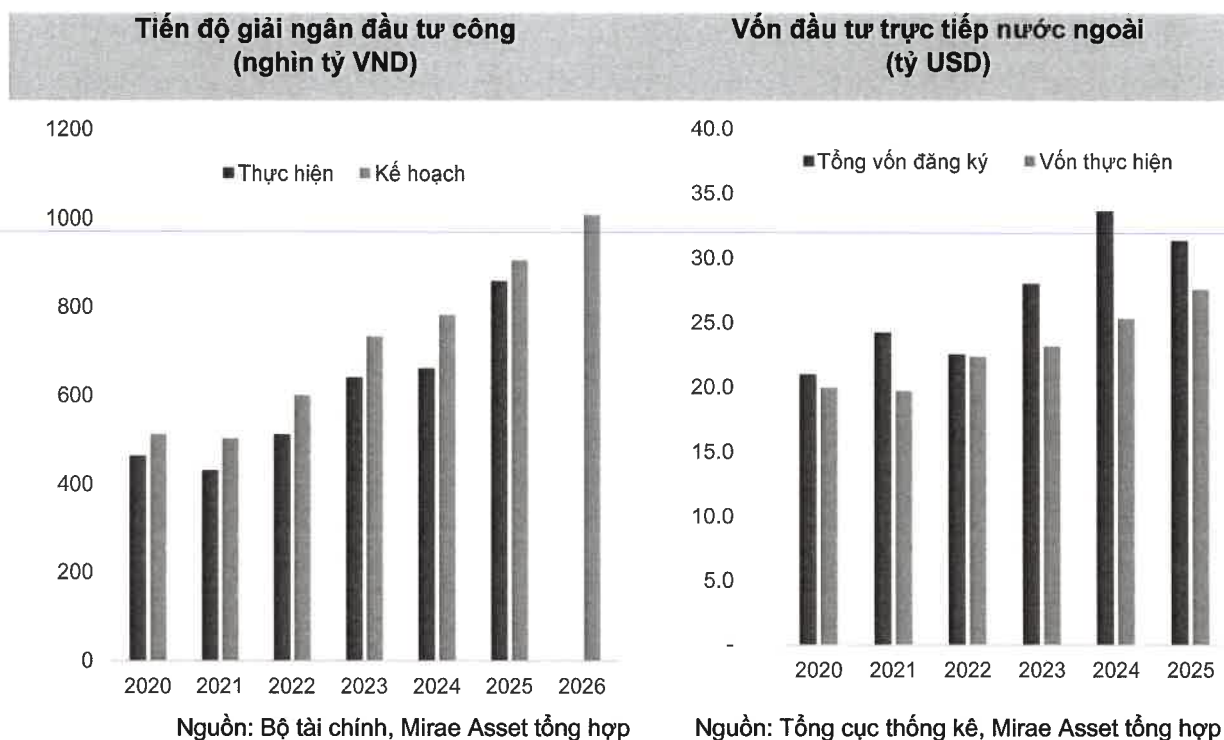
Nguồn: Mirae Asset tổng hợp

1.5. Đầu tư công và đầu tư tư nhân được kỳ vọng dẫn dắt tăng trưởng kinh tế

Đầu tư công được kỳ vọng tiếp tục là lực kéo, giữ đà cho tăng trưởng năm 2026. Không chỉ thúc đẩy chi tiêu vốn, đầu tư công còn là đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng các lĩnh vực, ngành khác của nền kinh tế như bất động sản, xây dựng và tiêu dùng. Xác định đây là mục tiêu trọng tâm, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế các năm tới, Chính phủ Việt Nam tích cực chỉ đạo, đốc thúc các dự án đầu tư công, giúp đạt 95% tỷ lệ giải ngân vốn đầu công công trong năm 2025 (tính đến hết tháng 1/2026), cao vượt trội so với các năm trước đó, và tiếp tục giao chỉ tiêu giải ngân đầu tư công cao trong năm 2026, mục tiêu vượt 1 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện năm 2025. Ngay từ đầu năm 2026, hàng loạt dự án lớn đã được khởi động, như các tuyến metro, tuyến ngầm từ trung tâm TP HCM đi Cần Giờ, cầu vượt biển Vũng Tàu, sân bay Long Thành cùng hệ thống đường kết nối TP HCM – Long Thành,...

Cùng với đầu tư công, đầu tư tư nhân là động lực tăng trưởng chính trong các năm tới. Nghị quyết 68 về kinh tế tư nhân cùng nhiều chính sách mở đường, nhiều dự án đầu tư lớn được giao, hoặc cân nhắc giao cho tư nhân như dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam, các tuyến đường sắt cao tốc Hà Nội- Quảng Ninh, Bến Thành – Cần Giờ, sân bay Gia Bình, lưới truyền tải điện... vừa tạo sân chơi công bằng cho các doanh nghiệp tư nhân, vừa phát huy tính hiệu quả của khu vực kinh tế tư nhân và được kỳ vọng đóng góp chung vào tăng trưởng của cả nước.

Do ảnh hưởng của chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, đặc biệt sau sự kiện tháng 4/2025, nhiều tập đoàn, doanh nghiệp có xu hướng chờ đợi cũng như cần có thời gian đánh giá các chính sách thuế và đối ngoại giữa Việt Nam- Hoa Kỳ. Kết quả, vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 7% trong năm 2025. Tuy nhiên, điểm tích cực là vốn giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn tiếp tục tăng trưởng 9% trong năm. Dòng vốn FDI cũng đang chuyển dịch theo hướng chất lượng hơn. Thay vì chủ yếu dựa vào lợi thế chi phí lao động thấp, nhiều dự án mới tập trung vào công nghệ cao, sản xuất thông minh và năng lượng tái tạo. Trong hai tháng đầu năm 2026, dòng vốn FDI có 620 dự án cấp mới với tổng số vốn đăng ký 3,54 tỷ USD, tăng 20,2% về số dự án và 61,5% về vốn đăng ký. Tuy nhiên vốn điều chỉnh giảm 52,3%, phản ánh xu hướng thận trọng trong mở rộng quy mô của các dự án hiện có. Điểm sáng rõ nhất là vốn FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8%, là mức cao nhất của 2 tháng đầu năm trong 5 năm qua. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy dòng vốn không chỉ dừng ở cam kết, mà đang được giải ngân thực chất.



2. Thị trường tài chính tiền tệ

2.1. Ngân hàng và chính sách tiền tệ

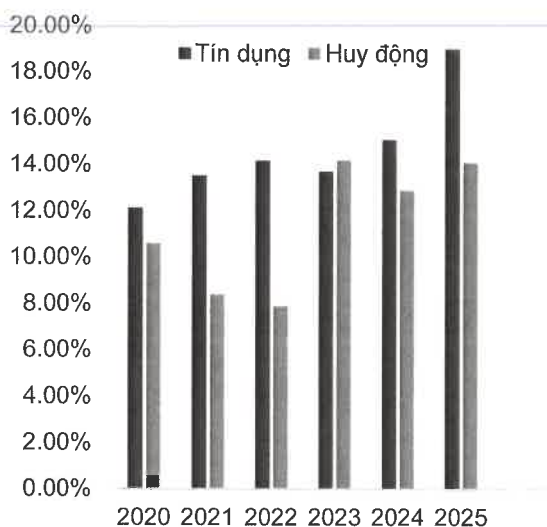
Ngân hàng Nhà nước (SBV) kiểm soát chặt room tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm 2026. Theo ông Phạm Thanh Hà, phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tăng trưởng tín dụng 2025 ước đạt 19.01%. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm 2026 toàn ngành là 15%. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước thể hiện rõ mục tiêu kiểm soát chặt tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm. Trong một văn bản gửi các tổ chức tín dụng, SBV hướng dẫn phân bổ room tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng ở mức thấp hơn so với năm 2025, tối đa 13%, trừ các ngân hàng tham gia hỗ trợ các ngân hàng 0 đồng, đồng thời, yêu cầu các ngân hàng thương mại tuân thủ chặt chẽ room tín dụng, hạn chế việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm và hạn chế việc tăng trưởng tín dụng bất động sản cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành. Điều này được cho nhằm mục đích điều hướng tăng trưởng tín dụng vào các ngành sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, hạn chế tăng trưởng tín dụng nóng trong lĩnh vực bất động sản, qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng không gây nhiều áp lực lên lãi suất toàn hệ thống, đặc biệt trong bối cảnh chênh lệch huy động, tín dụng ngày càng nở rộng như hiện nay.

Áp lực lạm phát gia tăng do chiến sự leo thang tại Trung Đông. Chỉ số CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2026 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức lạm phát mục tiêu 4.5%, nhưng áp lực chi phí đầu vào và giá năng lượng đang tích tụ đủ lớn để biến rủi ro lạm phát thành thách thức trong những tháng tới. Động lực sản xuất đang cải thiện rõ nét, nhưng áp lực chi phí đang quay trở lại.

Giá vàng và tỷ giá tiếp tục leo thang. Tiếp theo đà tăng của năm 2024, năm 2025 và hai tháng đầu năm 2026, vàng tiếp tục ghi nhận những mốc kỷ lục mới, đạt trên 5000 USD/ounce. Thị trường ngoại hối năm 2025 cũng chứng kiến những biến động mạnh, tạo áp lực lên nền kinh tế. Tỷ giá USD/VND phi chính thức đã có lúc leo lên mức cao nhất lịch sử là 27.900 VND/USD vào giữa tháng 11/2025. Nhờ các biện pháp can thiệp linh hoạt của NHNN, tỷ giá vào cuối năm đã hạ nhiệt, giao dịch quanh vùng 26.800 - 26.850 VND/USD (tự do) và quanh mốc 25.125 - 25.400 VND/USD (chính thức). Mức mất giá của VND trong năm 2025 được kiểm soát ở mức khoảng 3-4%, là nỗ lực đáng kể trong bối cảnh đồng USD biến động mạnh toàn cầu. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu ổn định tỷ giá với biến động trong biên độ hẹp trong năm 2026 và tiến tới xóa bỏ cơ chế độc quyền trong sản xuất, kinh doanh vàng miếng.

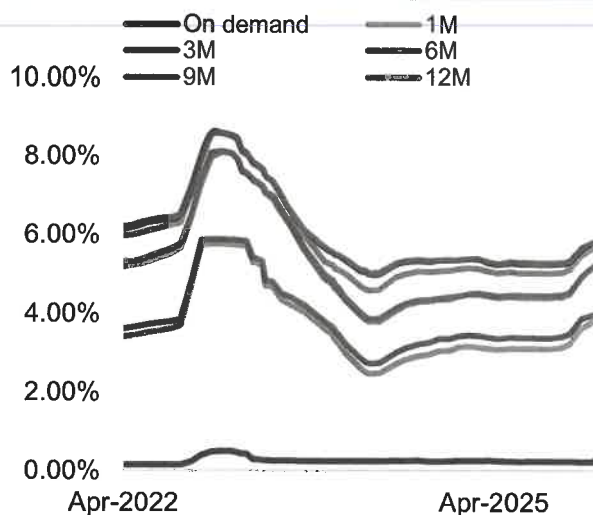
Lãi suất chịu áp lực tăng. Chênh lệch tín dụng- huy động đang ngày càng nở rộng, áp lực tỷ giá và lạm phát kéo dài gây áp lực tăng lãi suất hệ thống. Chúng tôi cho rằng, lãi suất có thể nhích tăng trong năm 2026, tuy nhiên, ngân hàng Nhà nước sẽ đưa ra nhiều biện pháp nhằm hạn chế mức tăng này nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đạt được mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 10% do Chính phủ đề ra.

Tăng trưởng tín dụng và huy động



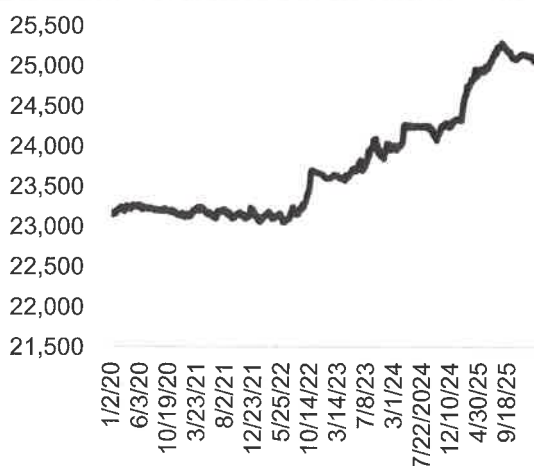
Nguồn: SBV, GSO, Mirae Asset tổng hợp

Lãi suất huy động bình quân KHCN



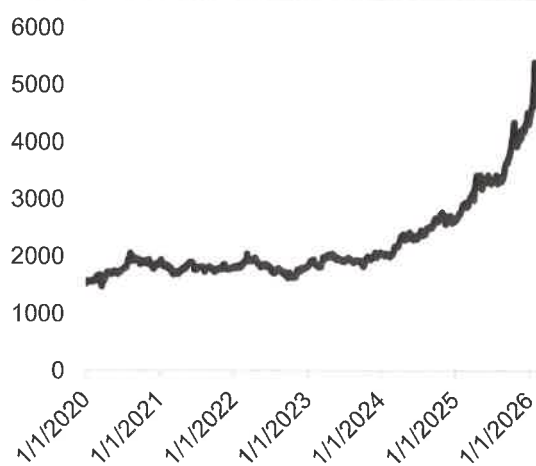
Nguồn: NHTM, Mirae Asset tổng hợp

Diễn biến tỷ giá trung tâm từ 2020- nay



Nguồn: SBV, Mirae Asset tổng hợp

Diễn biến giá vàng từ năm 2020- nay



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

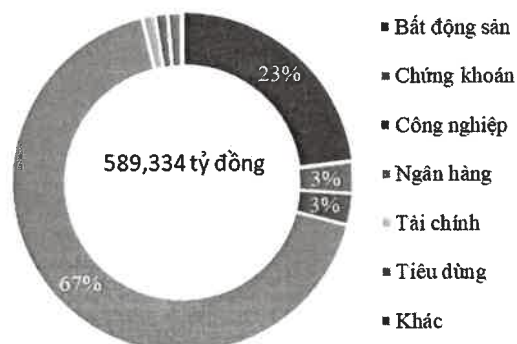
2.2. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp được kỳ vọng sôi động trong năm 2026

Nổi tiếp đà phục hồi của năm 2024, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 589,3 nghìn tỷ đồng, tăng gần 25% so với năm trước. Trong đó, phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với tỷ trọng 91% tổng giá trị phát hành, trong khi phát hành ra công chúng tăng 13% so với cùng kỳ. Khối ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường, với giá trị phát hành xấp xỉ 400 nghìn tỷ đồng, tương đương 67% tổng lượng phát hành. Ngành bất động sản đứng thứ hai, chiếm 23% tổng giá trị phát hành trong năm.

Bước sang năm 2026, chúng tôi kỳ vọng thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt khi ngân hàng Nhà nước siết room tăng trưởng tín dụng và giá trị đáo hạn lớn trong ba năm tới. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn ước đạt 206,3 nghìn tỷ đồng trong năm 2026. Chúng tôi kỳ vọng tổng giá trị phát hành sẽ tăng khoảng 20% so với năm 2025, lên khoảng 707 nghìn tỷ đồng. Lãi suất bình quân gia quyền của trái phiếu phát hành trong năm 2025 đạt 7,3%,

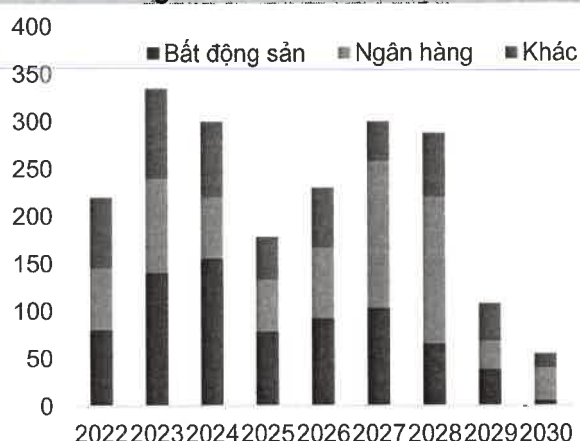
nhỉnh hơn mức 7,2% của năm 2024. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động có xu hướng tăng, chúng tôi dự báo lãi suất bình quân gia quyền trái phiếu trong năm 2026 có thể tăng.

Giá trị phát hành theo nhóm ngành 2025



Nguồn: VBMA

Dư nợ đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp theo ngành từ năm 2022-2030

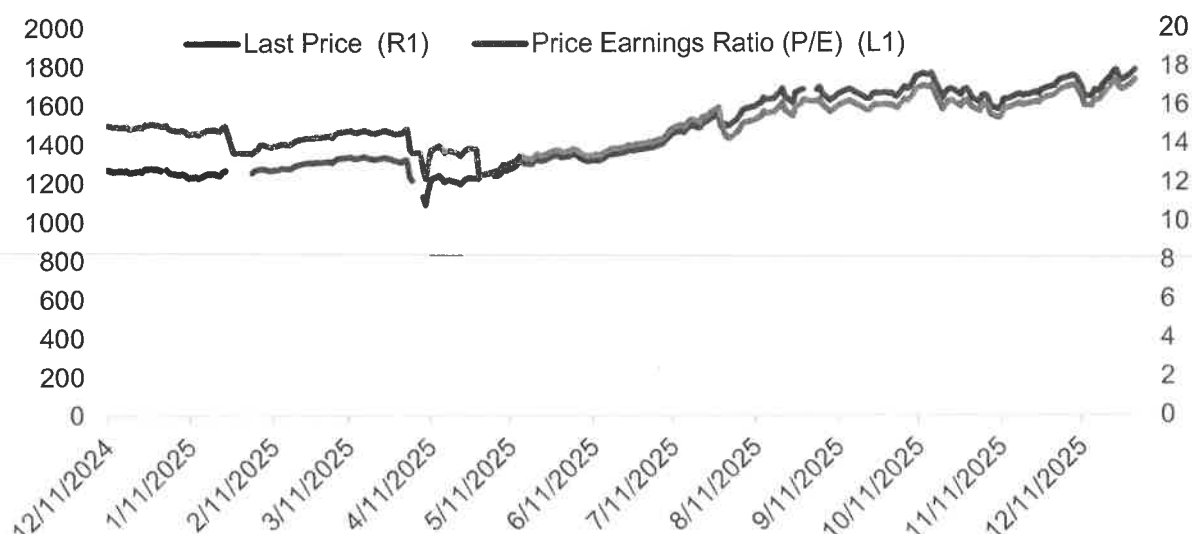


Nguồn: VCBS, Mirae Asset tổng hợp

2.3. Thị trường chứng khoán

Mặc dù trải qua nhiều biến động, bao gồm sự kiện Tổng thống Trump tuyên bố áp thuế đối ứng cao lên các quốc gia, thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại năm 2025 với kết quả đầy tích cực. Chỉ số VNIndex đạt 1784.49 điểm, tăng 40.64% so với đầu năm. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu tại HOSE tại thời điểm cuối năm đạt 8,31 triệu tỷ đồng, tăng 59,57% so với cùng kỳ năm trước. Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân đạt 26.582 tỷ đồng/phần, tăng 42,4% về giá trị so với năm 2023. Hệ số P/E của VN-Index cuối năm 2024 ở mức 17,342x.

VNIndex và tỷ lệ P/E



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

Thị trường chứng khoán khởi đầu năm 2026 với những rung lắc mạnh trước áp lực từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và giá dầu leo thang. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng Việt Nam vẫn là điểm đến an

toàn và hấp dẫn nhờ nền tảng chính trị ổn định cùng nỗ lực quyết liệt của Chính phủ cho mục tiêu tăng trưởng GDP hai chữ số. Định giá thị trường đang trở nên hấp dẫn hơn nhờ đà hồi phục lợi nhuận doanh nghiệp. Việc FTSE chính thức đưa Việt Nam vào chỉ số Thị trường Mới nổi trong kỳ review tháng 3/2026 được kỳ vọng sẽ kích hoạt dòng vốn ngoại mạnh mẽ. Làn sóng IPO và thoái vốn nhà nước sôi động được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều sự lựa chọn hấp dẫn hơn cho nhà đầu tư.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Tên viết tắt:	MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT
Giấy phép thành lập và hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3564 0666
Fax:	024 – 3564 0555
Vốn điều lệ:	Hai mươi sáu tỷ (26.000.000.000) đồng.

2. Chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd là đơn vị sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd được thành lập vào năm 1997 và được công nhận là đơn vị tiên phong trong ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Hàn Quốc. Công ty đã ra mắt quỹ đầu tư tương hỗ đầu tiên tại Hàn Quốc vào năm 1998, hướng đến các nhà đầu tư cá nhân. Trọng điểm đầu tư của Mirae Asset Global Investment là các thị trường mới nổi. Công ty có mạng lưới chiến lược tại 14 quốc gia trên toàn cầu quản lý tài sản trị giá 194 tỷ USD. Mirae Asset Global Investments Co., Ltd là thành viên của Mirae Asset Financial Group, một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất châu Á.

Nguyên tắc đầu tư của Mirae Asset Global Investments:

- Định hướng đầu tư vào các công ty có năng lực cạnh tranh bền vững.
- Định hướng đầu tư với tầm nhìn dài hạn.
- Đánh giá rủi ro đầu tư trong tương quan với lợi nhuận kỳ vọng.
- Đề cao cách làm việc nhóm trong việc ra quyết định.

3. Chủ tịch Công Ty của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Kim Sung Hwan – Chủ tịch Công Ty

Ông Kim được bổ nhiệm là Chủ tịch Công Ty từ tháng 12 năm 2025. Hiện tại, ông đang công tác tại Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investments Co., Ltd – Chủ sở hữu của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Ông Kim có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, trước khi gia nhập Mirae Asset Global Investments Co., Ltd, ông từng là quản lý cao cấp tại Công ty Nexia International Limited tại Hàn Quốc.

4. Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc

- Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co, Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.
- Ông Soh có bằng cử nhân và bằng thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

5. Tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát (“TPF”), được thành lập năm 2008 theo Giấy phép thành lập hoạt động công ty quản lý quỹ số 36/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2008. Ngày 20/8/2018, UBCKNN đã ban hành giấy phép điều chỉnh số 56/GP-UBCK đổi tên Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát thành Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam).

Tình hình hoạt động của công ty trong năm (05) năm gần nhất:

Đơn vị: triệu đồng	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng Doanh thu	35.673	59.604	40.565	32.936	36.737	38.480
Lợi nhuận trước thuế	11.274	27.846	9.122	8.564	11.715	13.296
Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000

Nguồn: Báo cáo kiểm toán Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Các quỹ mà công ty đang quản lý:

- Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam (“MAGEF”)

Loại hình: Quỹ mở
- Quỹ ETF MAFM VN30 (“FUEMAV30”)

Loại hình: Quỹ hoán đổi danh mục
- Quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (“MAFF”)

Loại hình: Quỹ mở
- Quỹ đầu tư cơ hội Mirae Asset Việt Nam (“MAOF”)

Loại hình: Quỹ thành viên
- Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND (“FUEMAVND”)

Loại hình: Quỹ hoán đổi danh mục

Những thông tin về hoạt động trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Tên viết tắt: BIDV Hà Thành

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp các dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, TP Hà Nội

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Căn cứ trên đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu tư sẽ lựa chọn công ty kiểm toán.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng Chỉ Quỹ MADEP được phân phối tại Đại Lý Phân Phối và các địa điểm phân phối của Đại Lý Phân Phối như sau:

1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

2. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động:	121/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 08/01/2016 và các giấy phép điều chỉnh
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 13/05/2021
Trụ sở chính:	Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Ứng dụng MIRAE ASSET(VN) M-STOCK Website: https://www.masvn.com/?jskey=fW9jGgiZZFQthUkAeWcf4fqdT4Iz6Tgxv28%2BqK9Nq3AD

3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

Giấy phép hoạt động	124/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/04/2018
---------------------	---

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2021
Trụ sở chính	Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Tp.Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Tp.Hà Nội 2. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP.HCM
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

4. Công ty Cổ Phần Fincorp

Giấy phép hoạt động	Số 0314127430 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2016
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018
Trụ sở chính	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Ứng dụng Fmarket Website: https://fmarket.vn

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Giấy phép hoạt động	Số 56/UBCK- GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

Ngoài các đại lý phân phối kể trên, danh sách Đại lý phân phối được cập nhật liên tục trên trang thông tin điện tử <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, TP Hà Nội

Giấy phép thành lập số: 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số: 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006

Lĩnh vực hoạt động chính: cung cấp các dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký).

Phạm vi ủy quyền:

- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả giao dịch thực hiện bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi, các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ.
- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư... của Quỹ theo quy định pháp luật.
- Lập các báo cáo tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật; phối hợp, hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Đảm bảo hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch chứng khoán được an toàn, hiệu quả. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
- Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán phái sinh trên Sở Giao dịch Chứng khoán và chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện cấp mã chứng khoán bao gồm mã chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và cấp mã định danh chứng khoán cho các loại chứng khoán phát hành tại Việt Nam.
- Tổ chức thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán cho các tổ chức phát hành là các công ty đại chúng, các tổ chức có chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán cổ tức và lãi trái phiếu cho các tổ chức phát hành.
- Cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ đăng ký, lưu ký và đại lý chuyển nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thỏa thuận với các tổ chức phát hành.

- Xây dựng và vận hành các cơ chế quản trị rủi ro gồm thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm (CCP), quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán, Quỹ bù trừ, hệ thống vay và cho vay chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- Cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản, các dịch vụ cho quỹ đầu tư và các dịch vụ khác theo yêu cầu của khách hàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Giám sát hoạt động của các thành viên của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam nhằm bảo vệ tài sản của người sở hữu chứng khoán.
- Quản lý tỷ lệ sở hữu của người đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hỗ trợ phát triển thị trường chứng khoán thông qua việc cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin, đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức.

Phạm vi ủy quyền:

- Mở/đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư theo thông tin đã nhận từ đại lý phân phối; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh.
- Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua (lệnh mua thường, lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ), lệnh bán, lệnh chuyển đổi, của nhà đầu tư khi giao dịch chứng chỉ quỹ định kỳ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư.
- Xác định số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư được nhận trong trường hợp nhà đầu tư đặt mua (mua thường, mua theo chương trình đầu tư định kỳ), chuyển đổi hoặc số tiền nhà đầu tư được thanh toán trong trường hợp nhà đầu tư bán lại, tách biệt số lượng chứng chỉ quỹ bán thường và bán theo chương trình đầu tư định kỳ. Thiết lập giá dịch vụ áp dụng cho các giao dịch bán theo chương trình đầu tư định kỳ.
- Lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu chứng chỉ quỹ.
- Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và trên sổ chính do thực hiện lệnh mua (lệnh mua thường, lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ), bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...
- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT để cung cấp cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho nhà đầu tư khi có yêu cầu từ nhà đầu tư.
- Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu chứng chỉ quỹ bao gồm lập danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho nhà đầu tư theo tỷ lệ do MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT thông báo.
- Cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho người sở hữu chứng chỉ quỹ (V-Vote). Chi tiết về cách thức, nội dung dịch vụ cung cấp sẽ được MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và VSDC thống nhất trong một thỏa thuận khác.
- Cung cấp dịch vụ về nhận biết khách hàng/phòng chống rửa tiền (KYC/AML) và dịch vụ đăng ký thông tin FATCA đối với các nhà đầu tư tham gia khi VSDC chính thức triển khai dịch vụ này và khi MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có yêu cầu. Chi tiết về cách thức và nội dung dịch vụ cung cấp sẽ được MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và VSDC thống nhất và bổ sung sau.
- Thực hiện các công việc có liên quan khác theo thỏa thuận đã thống nhất giữa VSDC và MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam

- Tên viết tắt: MADEF
- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Vietnam Dividend Equity Fund
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555
- Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn>
- Hình thức sở hữu: Dưới dạng bút toán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Sẽ thông báo khi Quỹ có giấy phép chào bán chứng chỉ quỹ.

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

Sẽ thông báo khi Quỹ có giấy phép thành lập và hoạt động.

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:

Quỹ MADEF là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5 Ban Đại Diện Quỹ

Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Giám đốc đầu tư, Công ty cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Ông Bùi Nam Giang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Hiện tại ông Giang giữ chức vụ Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát. Trước đó, ông Giang từng giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích, Công ty cổ phần chứng khoán SmartMind và Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia, Phó Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam và có 04 năm công tác tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM). Tại đây, ông là chuyên viên đầu tư và là người điều hành quỹ cho Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững (SSI-SCA). Trước khi gia nhập SSIAM, ông giữ vị trí Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng Khoán Dầu Khí, và Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt.

Ông Giang có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán ở Trường Đại Học Thăng Long.

Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc.

Bà Hương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế. Hiện tại, bà Hương là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam-Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hương có 03 năm là kế toán tổng hợp tại Công ty Win Energy JSC phụ trách lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, 03 năm công tác tại công ty kiểm toán Deloitte phụ trách kiểm toán ngân hàng và 02 năm phụ trách tư vấn thuế và kế toán tại K.O.M.B.I.T.E.Q, công ty tư vấn thuế và kế toán cho khách hàng Australia.

Bà Hương có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán do trường Đại học kinh tế quốc dân cấp và Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp.

Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

Phụ trách Pháp Chế, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Trước khi gia nhập MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, bà Diệp đã có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và chứng khoán tại các công ty luật như, Investconsult, Vision & Associates Legal và phụ trách pháp chế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T. Các thương vụ bà Diệp tham gia tư vấn liên quan đến chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng vốn, phát hành trái phiếu, hợp đồng vay vốn, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài.

Bà Diệp có bằng Cử nhân khoa Luật Quốc Tế của trường Đại học Luật Hà Nội.

1.6 Người Điều Hành Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Ông Soh Jin Wook là Tổng Giám Đốc tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), đồng thời là Người điều hành của các quỹ đại chúng sau:

- Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF),
- Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30)
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF)
- Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND (FUEMAVND).

Trước khi gia nhập Công Ty, ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân và bằng thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Bà Trần Thị Hồng Tươi – Trưởng phòng Đầu tư, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Bà Tươi đã có 4 năm kinh nghiệm tại vị trí chuyên viên phân tích cao cấp tại Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 4 năm kinh nghiệm tại vị trí Chuyên viên Phát triển kinh doanh và 3 năm kinh nghiệm tại vị trí Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam).

Bà Tươi có bằng Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Tóm tắt điều lệ quỹ

2.1 Các điều khoản chung

2.1.1 Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ đầu tư cổ phiếu cổ tức Mirae Asset Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều Lệ Quỹ.

Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset Việt Nam do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

2.1.2 Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng. Số vốn này được chia thành tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

2.1.3 Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn thông qua danh mục đầu tư vào các công ty có nền tảng tài chính vững mạnh, chính sách chia cổ tức rõ ràng và lịch sử chi trả cổ tức ổn định. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng tài chính, quản trị tốt, có dòng tiền và khả năng chi trả tỷ suất cổ tức cao và bền vững qua các năm.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản tài chính khác tạo thu nhập cố định như tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá khác và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và tính thanh khoản cho danh mục tổng thể.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư

Quỹ sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp

dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e mục 2.2.3 này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

2.2.4 Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch.

2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b mục 2.2.3 trên;
- b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và g mục 2.2.3 trên phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 2.2.3 trên của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e mục 2.2.3 trên; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e mục 2.2.3 trên hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e mục 2.2.3 trên và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e mục 2.2.3 trên hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, f và g mục 2.2.3 trên (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu

- công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
- l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
- m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được phép vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, i chỉ do các nguyên nhân sau:

- (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- (ii) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- (iii) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- (iv) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ điều chỉnh;
- (v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm i,ii,iii và iv nói trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với các hạn chế đầu tư được nêu tại mục 2.2.4 này.
- Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2.2.5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- d) Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này.

Với phương pháp này Quý sẽ lựa chọn danh mục đầu tư bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quý.

2.2.6.1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ:

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.

2.2.6.2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ:

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.

2.2.6.3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

Quý sẽ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty niêm yết có nền tảng tài chính vững mạnh, chính sách chia cổ tức rõ ràng và lịch sử chi trả cổ tức ổn định. Các phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu bao gồm:

- Phương pháp sàng lọc từ trên xuống (Top-down): Phân tích tổng quan kinh tế vĩ mô, thị trường, xu hướng phát triển của các ngành qua đó lựa chọn các ngành có triển vọng tốt, và lựa chọn các công ty đầu ngành, các công ty có yếu tố cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng cao trong trung, dài hạn.
- Phương pháp phân tích cơ bản từ dưới lên (Bottom-up): Phương pháp này tập trung vào lựa chọn các doanh nghiệp riêng lẻ dựa trên các yếu tố cơ bản, nội tại của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn này được thực hiện thông qua việc nghiên cứu phân tích kỹ các chỉ số cơ bản của công ty thông qua các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ, phỏng vấn trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành các công ty, đánh giá các khách hàng, nhà cung cấp, đe dọa từ đối thủ mới, cạnh tranh giữa các công ty cùng ngành... Các công ty được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí sau:

- Năng lực quản trị tốt, minh bạch
- Mô hình kinh doanh có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động cao
- Tình hình tài chính lành mạnh, dòng tiền tốt, khả năng sinh lời vượt trội
- Có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn, với tỷ suất cổ tức cao và/ hoặc có kết quả kinh doanh cải thiện, có khả năng, kế hoạch trả cổ tức trong tương lai
- Định giá hấp dẫn
- Đáp ứng các tiêu chí về vốn hóa và thanh khoản

2.2.6.4. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu:

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro, nhưng cũng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục.

2.2.6.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác:

Tùy vào điều kiện thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo mục tiêu đầu tư của Quý.

2.2.7. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng của Quý:

a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quý là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

b) Phương pháp xác định:

- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- (ii) Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- (iii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ được quy định trong 'Sổ tay định giá' do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát.

2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

2.3.1 Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký

2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

a) Nhà Đầu Tư có quyền:

- (i) Các quyền theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
- (ii) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ;
- (iii) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
- (iv) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
- (v) Khởi kiện Công ty quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- (vi) Được ứng cử và bầu vào Ban Đại Diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 26 Điều lệ Quỹ;
- (vii) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- (viii) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- (ix) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
- (x) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- (xi) Quyền tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- (xii) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ.

b) Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:

- (i) Các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
- (ii) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- (iii) Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

- (iv) Trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- (v) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ.
- c) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - (i) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - (ii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - (iii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời nhà đầu tư;
 - (iv) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - (v) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- d) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
- e) Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản c, d Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại khoản c Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.5 Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

- a) Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
- b) Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- c) Việc tách quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- d) Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (6) tháng.

Việc thanh lý, giải thể Quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2.4 Các quy định về cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, đảm bảo tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.

Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

2.4.1 Quy trình nhận lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh mua:

a) Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

- b) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.
- c) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ lớn hơn số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được quy định tại điểm b Điều này và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhỏ hơn số tiền ghi trên Lệnh mua thì Lệnh mua đó được coi là không hợp lệ.

- d) Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua x (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- g) Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - o Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
 - o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
 - o Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo Bạch.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo gửi tới Đại lý phân phối và được Đại lý phân phối xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

2.4.2 Quy trình nhận lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh bán

- a) Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán.
- b) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ.
- c) Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- d) Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục 2.4.4.
- e) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở”, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng

- f) Các trường hợp bán không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
 - (i) Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
- g) Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, hoặc các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

2.4.3 Quy trình nhận lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

- a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b) Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.
- d) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch của quỹ mục tiêu.
- e) Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Mục 2.4.4.
- f) Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

2.4.4 Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch, mức phòng vệ thanh khoản

- a) Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - (i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
 - (ii) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
 - (iii) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- c) Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại điểm b khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau cùng với các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi

mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Chi tiết việc thực hiện một phần của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại điểm a khoản này được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

- d) Đối với trường hợp quy định tại điểm b.(i) của khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- e) Chứng Chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các sự kiện khác do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
- g) Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- h) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại điểm e.
- i) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại điểm h Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- k) Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- l) Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc được quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ

2.5.1 Tần suất định giá và Phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn Vị Quỹ:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- b) Giá phát hành lần đầu ra công chúng của một Đơn Vị Quỹ bằng mệnh giá của Đơn Vị Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- c) Giá phát hành một Đơn Vị Quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, cộng với Giá dịch vụ Phát hành (nếu có).
- d) Giá mua lại một đơn vị quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
- e) Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

Các giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

a) Giá dịch vụ phát hành Chứng Chỉ Quỹ

- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.
- Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

b) Giá dịch vụ mua lại

- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác.
- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

c) Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

- Nhà Đầu Tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ được thành lập.
- Nhà Đầu Tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.

- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là $1,75\% \times \text{NAV}/\text{năm}$.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: $0,03\% \times \text{NAV}/\text{năm}$, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu của Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

c) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
 - Giá Dịch Vụ cố định: 12.000.000 VNĐ/ tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu tại mục a, b và c Điều này sẽ tuân thủ các mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

d) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- (i) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Stt	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
A.I Giá dịch vụ lưu ký, giám sát				
A.1.1	Dịch vụ Lưu ký	0,05%*NAV/Năm	Tối thiểu: 15.000.000 đồng /tháng	Chưa gồm Thuế VAT 10% (nếu có) NAV được xác định tại thời điểm lập báo cáo. Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu cho Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
A.1.2	Dịch vụ Giám sát	0,02%*NAV/Năm.	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	
A.II Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	
A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	
A.2.3	Đối với giao dịch chứng khoán OTC, tài sản khác	Miễn phí		
A.III Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)				
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/ cổ phiếu, CCQ/ tháng; 0,18 đồng/ trái phiếu doanh nghiệp/ tháng 0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/ tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/ mã trái phiếu doanh nghiệp/ tháng Tối đa 1.400.000 đồng/ tháng/ mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/ chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/ 1 mã	Tối đa 300.000đồng/ lần/ mã CK	

Stt	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		đối tượng ứng.

(ii) Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

(iii) Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

e) Các chi phí khác của Quỹ sẽ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có).
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1 Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ:

Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi:

- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.7.2 Chính sách thuế:

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

2.8 Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư

2.8.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

b) Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

c) Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.

d) Đại Hội Nhà Đầu Tư được triệu tập trong các trường hợp sau:

- o Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- o Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ.

e) Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm d nói trên phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

f) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm e Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm e Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ.

2.8.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại hội nhà đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu

có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.

- f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

2.8.3 Thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Nhà Đầu Tư tham dự.
- c) Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại điểm b,c Mục 2.8.2.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì
 - Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- e) Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:
 - (i) Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của Nhà Đầu Tư và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - (ii) Phát hành phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư;
 - (iii) Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng hình thức gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử;
 - (iv) Lập ban kiểm phiếu để tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu;
 - (v) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (vi) Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.8.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác.
- c) Trừ trường hợp được quy định tại điểm e dưới đây, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

- d) Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- e) Đối với các nội dung quy định tại điểm b và c điều 2.8.2, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn Vị Quỹ của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, đảm bảo các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy. Đồng thời, trong trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, thì phải tổ chức họp lại Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy lại ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
- g) Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc kết thúc kiểm phiếu, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội theo quy định của pháp luật về chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.
- h) Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b và c điều 2.8.2 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ mà có cùng loại hình.

2.9 Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ

2.9.1 Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

- a) Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) thành viên.
- b) Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - (i) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - (ii) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - (iii) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:

 - Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc họp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.

c) Tối thiểu hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

d) Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

(i) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

(ii) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;

(iii) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

e) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

f) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong vòng 24h kể từ khi thay đổi có hiệu lực. Đồng thời trong thời hạn 10 ngày, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và gửi danh sách Ban Đại Diện Quỹ theo mẫu quy định và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban Đại Diện Quỹ.

2.9.2 Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a) Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

c) Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quỹ.

d) Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quỹ:

(i) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;

(ii) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.9.3 Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a) Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

(i) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.

(ii) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ; phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ và chứng khoán phái sinh.

(iii) Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.

(iv) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận

(v) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.

(vi) Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

(vii) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ

(viii) Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban

Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

b) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (i) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;
- (ii) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quỹ.
- (iii) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

2.9.4 Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ:

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - Ban hành thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên như quy định tại Mục 2.9.6.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ:

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

2.9.6 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

- a. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều Lệ;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
- c. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại điểm a và b Điều này.
- d. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ;
- Trừ trường hợp đã nêu trên, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.9.7 Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được phép ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

2.9.8 Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ:

- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể thực hiện thông qua họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% thành viên dự họp), bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp.
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp và đa số (trên 50%) thành viên độc lập thông qua.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được quyền tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ, rõ ràng vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.
- Chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.

2.10 Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý quỹ

2.10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn pháp đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được quy định tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ.

2.10.2 Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau đây:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản ủy thác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của khách hàng ủy thác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ luôn hoạt động một cách trung thực và công bằng cho Quỹ và lợi ích của Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình kể cả trong trường hợp không tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng

nhân sự, tổ chức và ban quản trị có đủ năng lực và được cơ cấu hợp lý để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều lệ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

(iii) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ: công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, phải có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.
- (v) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;

- Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
- (vi) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- (vii) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- (viii) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.
- (ix) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- (x) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và khách hàng ủy thác.
- (xi) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Quy định về việc tuân thủ bộ đạo đức nghề nghiệp của công ty là điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và người lao động trong công ty.
- (xii) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- (xiii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp xảy ra rủi ro.
- (xiv) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.
- Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng.
 - Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định

pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

- Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.
- (xv) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
- (xvi) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và
 - Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
 - Quy định này không áp dụng nếu quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm quỹ được thành lập.
- (xvii) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- (xviii) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
- (xix) Các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ Quỹ.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau đây:

- (i) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Mục 2.11.1;
- (ii) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- (iii) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- (iv) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- (v) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- (vi) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- (vii) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- (viii) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- (ix) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- i. Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo các quy định của Điều Lệ Quỹ.
- ii. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
- iii. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- iv. Tổ chức lại công ty quản lý quỹ.
- v. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.

c) Trong trường hợp quy định tại điểm a Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế để đảm bảo Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

d) Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a(ii) Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,0%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

b) Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán các tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng

ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, giá giao dịch hoặc phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).

d) Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch của cá nhân trên phải bao gồm loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

e) Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư.

f) Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- (i) Không được sử dụng tài sản của quỹ, để đầu tư vào chính quỹ đó;
- (ii) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
- (iii) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;;
- (iv) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- (v) Không được đưa ra nhận định hoặc cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

g) Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

- (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
- (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

h) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

i) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.11 Các quy định về Ngân Hàng Giám Sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;

- b) Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.
- c) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
- d) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- e) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; và
- f) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1.2 và Phụ Lục 1.3 của Điều Lệ.

2.11.2 Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:

- a) Ngân Hàng Giám Sát có các nghĩa vụ sau:
 - Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;
 - Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quỹ định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - Tách bạch tài sản của quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
 - Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ.
 - Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- b) Ngân Hàng Giám Sát có các quyền sau:
 - Hưởng giá dịch vụ như được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Giám Sát và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
 - Tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

- Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
- Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Trong các trường hợp nêu tại điểm a nói trên, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chuyển giao sang Ngân hàng Giám sát khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán:

Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn tại điều này để kiểm toán cho Quỹ.

2.12.2 Chế độ kế toán:

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2.12.3 Chế độ báo cáo:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ.
- b) Phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.
- c) Báo cáo tài chính bán niên/Các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

3 Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ MADEF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ MADEF, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Chủ tịch MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ban Điều Hành và nhân viên MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ nhằm vào mục tiêu tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của

Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một quỹ khác, của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ban Điều Hành và nhân viên của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu. **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm.

- **Rủi ro thiếu tính thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

- **Rủi ro tín nhiệm:** đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

- **Rủi ro hạn chế đầu tư:**

Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.
- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, các quỹ đầu tư chứng khoán được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nhiều, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng. Mỗi tương quan không hoàn hảo (imperfect correlation) giữa chứng khoán phái sinh niêm yết và tài sản cơ sở có thể phát sinh khi sử dụng chứng khoán niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro.
- **Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT nghỉ việc.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- f) Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- g) Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;
- h) Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi theo Nghị định 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- i) Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 ("**Thông tư 98**");
- j) Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026 ("**Thông tư 136**");
- k) Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- l) Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- m) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- n) Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 08 năm 2021;
- o) Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- p) Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 05 năm 2025 sửa đổi Thông tư 51/2021/TT-BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- q) Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;
- r) Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- s) Thông tư 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2025 sửa đổi Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- t) Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 sửa đổi Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi theo Thông tư 68/2024/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- u) Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền

có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;

- v) Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

- w) Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.

2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO)

- | | |
|--|--|
| - Tên Quỹ | Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam |
| - Tên viết tắt | MADEF |
| - Tên tiếng Anh | Mirae Asset Vietnam Dividend Equity Fund |
| - Nhà Đầu Tư của Quỹ | Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước |
| - Thời hạn hoạt động | Không giới hạn |
| - Mục tiêu, chiến lược đầu tư | Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn thông qua danh mục đầu tư vào các công ty có nền tảng tài chính vững mạnh, chính sách chia cổ tức rõ ràng và lịch sử chi trả cổ tức ổn định.

Chiến lược đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ. |
| - Quy trình kiểm soát rủi ro | Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Quản lý rủi ro được tích hợp mỗi bước trong quy trình đầu tư. |
| - Cơ cấu đầu tư | Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa vào nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ. |
| - Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư | Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ. |
| - Số lượng đơn vị Quỹ dự kiến chào bán | Tối thiểu 5.000.000 Đơn Vị Quỹ |
| - Thời hạn phát hành lần đầu | Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. |
| - Thời hạn gia hạn phát hành | UBCK sẽ xem xét gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ nhưng không quá ba mươi (30) ngày. |
| - Mệnh giá | 10.000 (mười nghìn) đồng/ Đơn Vị Quỹ |
| - Đơn vị tiền tệ | Đồng Việt Nam |
| - Giá Dịch Vụ Phát Hành | 0% giá trị mua |

- Giá phát hành 10.000 (mười nghìn) đồng
 - Số tiền đăng ký mua tối thiểu 1.000.000 (một triệu) đồng
 - Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ = Số tiền đăng ký mua * (1- Giá Dịch Vụ phát hành đợt IPO (%))/ Mệnh giá
-
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Ngày phát hành Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ MADEF được cấp phép phát hành ra công chúng
 - Hình thức sở hữu Dưới dạng bút toán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư
 - Thời hạn xác nhận giao dịch Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực
 - Phương thức giao dịch và hình thức thanh toán
 - Số tiền mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng.
 - Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng cách:
 - + Nộp “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở” (theo mẫu theo phụ lục 2) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
 - + Nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu (CC/GPKD, giấy ủy quyền có công chứng (nếu có)...).
 - Nhà Đầu Tư/ Người được nhà đầu tư ủy quyền nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng đồng Việt Nam. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối. Nội dung chuyển tiền của nhà đầu tư chuyển tới ngân hàng như sau:
 - + Tên tài khoản: Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam
 - + Số tài khoản: Số tài khoản được Đại lý phân phối thông báo tới nhà đầu tư
 - + Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
 - + Số tiền: Số tiền đăng ký mua
 - + Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu t]- [đăng ký mua MADEF]
 - Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.
 - Trường hợp việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ vi phạm quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm quy định về việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ (ví dụ số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu), việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ nhận được giấy

thành lập Quỹ/ ngày thông báo chào bán không thành công. Phí dịch vụ chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.

- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ trên lệnh mua.
-
- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu - Địa điểm phân phối | <p>Dự kiến Ngày giao dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh 3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”) <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở chính: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Tp.Hà Nội - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, HCM 4. Công ty Cổ phần Fincorp
Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. 5. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam
Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh |
|--|---|
-
- | | |
|---|--|
| <p>Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) - Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành - Công ty kiểm toán: Công ty Quản Lý Quỹ đề cử tại Đại hội nhà đầu tư và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý phân phối: <ul style="list-style-type: none"> + Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) + Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) + Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”) + Công ty Cổ phần Fincorp + Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam |
|---|--|

Sau khi hoàn thành đợt IPO, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký xin giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ với UBCKNN nếu có ít nhất 100 Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ với tổng vốn đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 50 tỷ đồng. Khi nhận giấy phép đăng ký, Ngân hàng giám sát sẽ giải tỏa tài khoản ký

quỹ của Quý đó để Quý có thể bắt đầu đầu tư. Dự kiến Ngày giao dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Xác nhận đầu tư sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quý có được Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ từ UBCKNN.

Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng, hoặc có ít hơn một trăm (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị hủy bỏ.

Quỹ không quy định quy mô tối đa trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Vì vậy, nếu giá trị phát hành được vượt năm mươi (50) tỷ đồng, các Nhà Đầu Tư sẽ được phân bổ số lượng Đơn Vị Quỹ bằng với số đã mua.

Chứng Chỉ Quỹ sẽ không niêm yết giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Thành Lập Quỹ.

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo

3.1 Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư cần tiến hành các thủ tục và hồ sơ liên quan đến thủ tục mở tài khoản tại các Đại lý phân phối chỉ định trước khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

3.1.1 Đơn đăng ký mở tài khoản

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở ("Giấy Đăng Ký"). Giấy Đăng Ký được cung cấp tại các Đại lý phân phối chỉ định của Quý. Giấy Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Giấy Đăng Ký. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Giấy Đăng Ký và cập nhật cho các Đại lý phân phối các thông tin trong Giấy Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký của Quý.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư cần nộp Giấy Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một nhà đầu tư được quản lý độc lập.

3.1.2 Xử lý Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở

Nhà Đầu Tư có thể nộp Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở (Lệnh Mua) sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại lý phân phối của Quý.

Các Đại lý phân phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối.

3.1.3 Tuân thủ

Giấy Đăng Ký và Lệnh Mua được soạn thảo để Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Do đó các thông tin Nhà Đầu Tư cung cấp liên quan đến Giấy Đăng Ký và Lệnh Mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy Đăng Ký/ Lệnh Mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối. Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại

các thời điểm khác nhau. Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam và cần xin cấp mã giao dịch chứng khoán. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp với các giao dịch của mình.

3.1.4 Chấp nhận Giấy Đăng Ký/ Lệnh Mua

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Giấy Đăng Ký/Lệnh Mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ đã thông báo cho tổ chức đại lý chuyển nhượng.

Nhà đầu tư liên lạc với Đại lý phân phối để được hướng dẫn cụ thể.

3.2 Thời gian giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho nhà đầu tư về thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ sau đợt phát hành lần đầu sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

3.3 Ngày giao dịch

Tần suất giao dịch Hàng ngày

Ngày giao dịch(T) Các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Thời điểm đóng sổ lệnh 11h sáng ngày T-1

Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3.4 Giá Bán/Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ

Giá Bán/ Giá Phát Hành 1 Đơn Vị Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ)

Giá Bán/ Giá Phát Hành = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ + Giá Dịch Vụ Phát Hành

3.5 Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ

Giá Mua Lại 1 Đơn Vị Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư)

Giá Mua Lại = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ - Giá Dịch Vụ Mua Lại

Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.

Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định trong mục Giá Dịch Vụ, phí và lệ phí dưới đây.

3.6 Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ MADEF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	Mức phí (theo giá trị bán)
Đến 183 ngày	2%
Trên 183 ngày đến 365 ngày	1,25%
Trên 365 ngày	Miễn phí

Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng **không quá 3% giá trị bán được thực hiện**.

- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.7 Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ.

Giá dịch vụ phát hành lần đầu của Quỹ MADEF: **0%** giá trị mua.

Giá Dịch Vụ Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ MADEF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành cho giao dịch chứng chỉ quỹ là 0% giá trị mua.
Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không quá 5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.8 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ MADEF sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi

Quý MADEF được thành lập. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu phát sinh) mà không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.

- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tại các lần giao dịch tiếp theo: **0,5% giá trị bán**

3.9 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 200.000 VNĐ/ một lần chuyển nhượng.

3.10 Việc thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ

Các khoản Giá Dịch Vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính dựa trên các điều khoản quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quý sẽ chỉ thị thanh toán phần Giá Dịch Vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

3.11 Giá trị giao dịch mua tối thiểu

Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 1.000.000 (một triệu) đồng

3.12 Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư: 100 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.
- Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản có thể bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Đại Lý Phân Phối để biết thêm chi tiết.

3.13 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 11h sáng (giờ Việt Nam) tại Ngày giao dịch gần nhất của Sở giao dịch chứng khoán trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ (ngày T-1).

3.14 Thời hạn xác nhận giao dịch

- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quý sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sổ hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ đại lý phân phối.
- Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

3.15 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

3.16 Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

3.17 Các chương trình đầu tư vào Quỹ

Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư bằng một trong hai hình thức: mua thông thường hoặc đầu tư định kỳ

HÌNH THỨC MUA THÔNG THƯỜNG

Nhà Đầu Tư có thể tham gia vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối cho kỳ giao dịch muốn thực hiện đầu tư.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ là hình thức đầu tư có hệ thống, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Yêu cầu của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

- **Loại hình SIP:** SIP tháng
- **Thời gian tham gia tối thiểu:** 01 năm với mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục. Lưu ý: chương trình sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình.
- Các Chứng Chỉ Quỹ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.
- **Số tiền tối thiểu:** 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu “Thỏa thuận đầu tư định kỳ” theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Thời gian thanh toán:** Thời hạn mà Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h ngày làm việc trước ngày mùng 10 hàng tháng. Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.
- **Ngày thực hiện giao dịch SIP:** Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày mùng mười hàng tháng.
- **Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ:** là ngày thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ đầu tiên qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ.
- **Chấm dứt đầu tư định kỳ:**

Hình thức đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán hoặc bán hoặc chuyển đổi sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
- **Giá dịch vụ phát hành đối với khoản đầu tư SIP:** Miễn phí.
- **Giá Dịch Vụ rời Chương Trình:** Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình, hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm 0% (không phần trăm) giá trị bán/giá trị chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức Giá Dịch Vụ Mua Lại/Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi thông thường. Giá Dịch Vụ phí rời Chương Trình được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán số lượng Chứng Chỉ Quỹ đó. Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển nhượng phi thương mại Chứng Chỉ Quỹ, Giá Dịch Vụ rời Chương Trình sẽ áp dụng tại thời điểm chuyển nhượng. Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng sẽ trở thành Chứng Chỉ Quỹ thông thường và người nhận chuyển nhượng có thể tự do giao dịch số Chứng Chỉ Quỹ này.

3.18 Phương thức giao dịch

- Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng Chỉ Quỹ MADEP sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ MADEP do Công ty Quản lý Quỹ chỉ định được nêu chi tiết Phần VII của bản cáo bạch này (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải

- mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối).
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ địa điểm phân phối nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào “*Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở*”. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

3.18.1 Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ lớn hơn số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua. Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhỏ hơn số tiền ghi trên Lệnh mua thì Lệnh mua đó được coi là không hợp lệ.
- Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.”.
- Thời gian và nội dung thanh toán với lệnh mua thường

Lệnh giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ được nhà đầu tư/người được nhà đầu tư ủy quyền chuyển đến tài khoản của Quỹ MADEF tại Ngân hàng giám sát trước 17h ngày T-1 với nội dung chuyển khoản như sau

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM
- Số tài khoản: theo số tài khoản của từng Đại lý phân phối được thông báo trên trang thông tin điện tử của CTQLQ
- Tên ngân hàng: BIDV
- Số tiền: Số tiền đăng ký mua
- Nội dung:[Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu tư]- MADEFN001
- Thời gian và nội dung thanh toán với lệnh Đầu Tư Định Kỳ

Thời gian thanh toán: Thời hạn mà Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h ngày làm việc trước ngày mùng 10 hàng tháng. Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.

Tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ được nhà đầu tư/người được nhà đầu tư ủy quyền chuyển đến tài khoản của Quỹ MADEF tại Ngân hàng giám sát với nội dung chuyển khoản như sau:

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM
- Số tài khoản: theo số tài khoản của từng Đại lý phân phối được thông báo trên trang thông tin điện tử của CTQLQ
- Tên ngân hàng: BIDV
- Số tiền: Số tiền đăng ký mua
- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Họ tên nhà đầu tư]- MADEFS002
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- **CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH MUA KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
- Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
- Lệnh mua không đầy đủ thông tin, ví dụ như tên nhà đầu tư hoặc số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ, gửi tới Đại lý phân phối và được Đại lý phân phối xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

3.18.2 Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân. Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - Giá trị bán = Số lượng CCQ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.22 “Thực hiện một phần giao dịch” và 3.23 “Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ” của Bản Cáo Bạch này.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở”, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng.
- **CÁC TRƯỜNG HỢP BÁN KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3.19 Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

3.20 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá Dịch Vụ, Phí và Lệ Phí.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.22 .
- **CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

3.21 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ thực hiện giao dịch: xem mục 3.9.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.22 Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

- Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/chuyển đổi.

$GTPB$: Tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

$GTGD$: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau **cùng với** các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3.23 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.24 Mức phòng vệ thanh khoản

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.
- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa không quá năm phần

trăm (5%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.

- c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
- d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.
- e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.

Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

3.25 Địa điểm và đại lý phân phối:

Chứng Chỉ Quỹ MADEP được phân phối tại các Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Mục VII của Bản cáo bạch này và trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

3.26 Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài không cư trú theo định nghĩa trong Thông Tư Số 03/2025/TT-NHNN hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài Khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng khác không phải Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư. Trường hợp việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Công Ty Quản Lý Quỹ khuyến nghị Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.
- Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú nếu thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản khác không phải Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cập nhật các thay đổi (nếu có) trong thời gian ngắn nhất. Trong thời gian Nhà Đầu Tư này nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, nếu thẻ tạm trú hết hạn nhưng Nhà Đầu Tư không cung cấp được thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia

hạn thời hạn tạm trú thì Nhà Đầu Tư sẽ được coi là Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ từ chối thực hiện các giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho đến khi Nhà Đầu Tư cung cấp thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú hoặc giấy xác nhận ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư.

- Trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú đăng ký tài khoản IICA của họ là tài khoản nhận tiền bán chứng chỉ quỹ, thì các khoản tiền nộp đăng ký mua chứng chỉ quỹ cũng phải được chuyển từ tài khoản IICA này của họ để thuận tiện cho ngân hàng xác nhận nguồn tiền nhận về khi Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1 Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng

- **Ngày Định Giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) Của Quỹ được xác định vào **các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ**, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày định giá được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
- Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ được xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát sẽ thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp các quy định tại Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định định kỳ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không có giá thị trường).
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong 'Sổ tay định giá' do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi dưới đây.

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối công bố tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới cuối ngày trước Ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới cuối ngày trước ngày định giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Lãi suất trúng thầu; - Một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì Giá được xác định là: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu có); b. Trường hợp không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, (không tính bao gồm Ngày định giá); hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết/ đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường mà chênh lệch giữa giá yết bình quân (giá sạch) và giá của kỳ định giá gần nhất, hoặc giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất (giá sạch) trong khoảng sau: • Đối với Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương: +/- 1% • Đối với Trái phiếu doanh nghiệp: +/- 3%. Thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
7	Trái phiếu hủy niêm yết do gần đến ngày đáo hạn	Mệnh giá cộng lãi lũy kế
8.	Trái phiếu không niêm yết	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
9.	Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở Giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng) tính đến ngày định giá) + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp được ban đại diện quỹ chấp thuận.
14.	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá trị trung bình các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện quỹ phê duyệt. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá ; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua/ giá trị vốn góp; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp được ban đại diện Quỹ chấp thuận.
15	Cổ phiếu phát hành ra công chúng lần đầu (IPO) trong giai đoạn chờ niêm yết	Giá mua
Chứng chỉ quỹ		
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán; hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc • Giá mua (giá cost); hoặc • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
18	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0, \text{Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}\} \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}$
21.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Phương pháp xác định NAV:

$\text{NAV} = \text{Tổng Tài Sản Có Của Quỹ} - \text{Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ}$.

$\text{NAV}/1\text{CCQ} = \text{Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, lấy đến hai (02) số thập phân}$.

Các ghi chú:

- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam...) để tham khảo.

4.3 Công bố giá trị tài sản ròng

Trong ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

5. Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào quỹ MADEF

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu cổ tức Mirae Asset Việt Nam (MADEF), nhà đầu tư cần trao đổi với nhân viên tư vấn của công ty quản lý quỹ hoặc các nhân viên tư vấn của Đại lý phân

phối do Quỹ MADEF chỉ định để hiểu rõ các mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư và phương thức giao dịch tại các tài liệu quỹ (Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, Cách thức giao dịch và hướng dẫn đầu tư Quỹ,...) trước khi ra quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo các tài liệu của Quỹ trên website: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

Các bước đầu tư:

- Bước 1: Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ tại Đại lý Phân phối
- Bước 2: Thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ vào Tài Khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát
- Bước 3: Đăng ký giao dịch. NĐT điền thông tin vào phiếu Đăng ký Mua. Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác của hồ sơ
- Bước 4: Đại lý chuyển nhượng phân bổ chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư
- Bước 5: Kết quả giao dịch sẽ báo lại cho Nhà Đầu Tư

XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính bán niên soát xét và báo cáo tài chính năm kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của Pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng kỳ, báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư tháng, quý và Báo cáo tài chính bán niên soát xét; Báo cáo tài chính năm kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm)

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của Pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ thông qua báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư tháng, quý và Báo cáo tài chính bán niên soát xét; Báo cáo tài chính năm kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ MADEF. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ MADEF là **$1,75\% \times \text{NAV}/\text{năm}$** .

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định-giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.2. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: **$0,03\% \times \text{NAV}/\text{năm}$, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT)**. Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu cho Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	12.000.000 đồng/tháng
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
3	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
4	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
5	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
	- Phân phối lợi tức	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu mục 3.1, 3.2 và 3.3 tối đa không quá 2% NAV/ năm.

3.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Stt	Loại Giá dịch vụ	Biểu Giá	Min/Max	Ghi chú
I	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ (*)	0,05%*NAV/Năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	NAV được xác định tại thời điểm lập báo cáo. Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu cho Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
II	GIÁ DỊCH VỤ GIÁM SÁT (*)	0,02%*NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	
III	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ XỬ LÝ GIAO DỊCH			
3.1	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch/ Chứng chỉ quỹ niêm yết	100.000 đồng/mã chứng khoán/giao dịch		Xác định tại ngày giao dịch chứng khoán
3.2	Trái phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	100.000 đồng/mã chứng khoán/giao dịch		
3.3	Chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và Tài sản khác	Miễn phí		
IV	GIÁ DỊCH VỤ TRẢ VSDC (GIÁ DỊCH VỤ BÊN THỨ 3)			
	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp/tháng; 0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp; Tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biểu giá thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/CK/1 lần chuyển khoản/1 mã	Tối đa 300.000 đồng/lần/mã CK	
	Các khoản giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.5. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có).
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau
 - Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá chứng chỉ quỹ trong kỳ.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ

5.2. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:
 - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ MADEF.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố vào ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công ty Mirae Asset Global Investments Co., Ltd), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.24) 3564 0666 hoặc gửi email tới địa chỉ mafmc@miraeasset.com

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

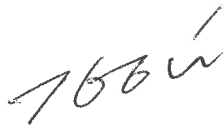


XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
2. Phụ lục 2: Các mẫu biểu hướng dẫn giao dịch
3. Phụ lục 3: Địa chỉ các nơi bán cáo bạch được cung cấp
4. Phụ lục 4: Dự thảo điều lệ Quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Chủ Tịch Công Ty



Kim Sung Hwan

Tổng giám đốc



Seoh Jin Wook

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu cổ tức Mirae Asset Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ lưu ký giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

PHỤ LỤC 1 : QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. MỞ/ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Nhà Đầu Tư phải mở tài khoản Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối theo công bố thông tin tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
2. Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bao gồm:
 - Đối với Nhà đầu tư cá nhân:
 - “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” (Giấy đăng ký)
 - Bản sao CC(CD)/Hộ chiếu
 - Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền đặt lệnh giao dịch.
 - Giấy tờ bổ sung đối với nhà đầu tư cá nhân nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, (iii) Bản chính Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ.
 - Đối với Nhà đầu tư tổ chức:
 - “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” (Giấy đăng ký) và “Mẫu bổ sung thông tin về Nhà đầu tư tổ chức.”
 - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có)
 - Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định Người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
 - Các loại giấy tờ khác: bản sao có công chứng CC(CD)/Hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện.
 - Giấy tờ bổ sung đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, (iii) Bản chính Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ.

3. Trình tự thực hiện

- Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở tài khoản và chuyển cho Đại lý phân phối.
 - Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ đăng ký mở tài khoản theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng quy định, Đại lý phân phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đăng ký mở tài khoản của khách hàng cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.
 - Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở tài khoản đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư các thông tin về tài khoản đã được mở.
- 4. Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:**
- Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng và tài khoản giao dịch không còn Chứng Chỉ Quỹ

II. THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng.
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng cách:
 - + Nộp “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở” (theo mẫu theo phụ lục 2) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
 - + Nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu (CC(CD)/ hộ chiếu/ GPKD, giấy ủy quyền có công chứng (nếu có)....).

- Nhà Đầu Tư/ Người được nhà đầu tư ủy quyền nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng đồng Việt Nam. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối. Nội dung chuyển tiền của nhà đầu tư chuyển tới ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM
 - Số tài khoản: Số tài khoản được Đại lý phân phối thông báo tới nhà đầu tư
 - Tên ngân hàng: BIDV
 - Số tiền: Số tiền đăng ký mua
 - Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu tư]-[đăng ký mua CCQ MADEP]
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1-Giá Dịch Vụ phát hành đợt IPO (\%))}}{\text{Mệnh giá}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trường hợp việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ vi phạm quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm quy định về việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ (ví dụ số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu), việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ nhận được giấy thành lập Quỹ/ ngày thông báo chào bán không thành công. Phí dịch vụ chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ trên lệnh mua.
- Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực.
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng, hoặc có ít hơn một trăm (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai mươi bốn (24) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị hủy bỏ.

2. Giao dịch mua chứng chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo

- Ngày giao dịch: Hàng ngày
- Thời gian thực hiện: các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch "T" là 11h ngày T-1
- Số tiền đặt mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng/ lệnh mua
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà Đầu Tư thực hiện mở tài khoản.
- Nhà Đầu Tư chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký theo nội dung sau
 - Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM
 - Số tài khoản: theo số tài khoản của cửa từng Đại lý phân phối
 - Tên ngân hàng: BIDV
 - Số tiền: Số tiền đăng ký mua
 - Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu tư]-[đăng ký mua CCQMADEF]
- Trình tự thực hiện:
 - Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ.
 - Nhà Đầu Tư đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối.
 - Trường hợp hủy lệnh, Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh.

- Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà Đầu Tư và số tiền Nhà Đầu Tư đã nộp tiền vào tài khoản tiền của Quỹ. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- Nếu phát sinh các trường hợp phải hoàn trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ, thời gian hoàn tiền trả trong vòng 05 ngày kể từ Ngày giao dịch.

3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ:

- Ngày giao dịch: hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch "T" là 11h ngày T-1
- Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều lệ Quỹ
- Trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư thấp hơn một trăm (100) Chứng Chỉ Quỹ sau khi thực hiện lệnh, toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được tự động bán vào kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.
- Trình tự thực hiện:
 - Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối
 - Trường hợp hủy lệnh, Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh
 - Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh bán đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà Đầu Tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - + Giá trị bán = Số lượng CCQ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - + Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển vào tài khoản đứng tên Nhà đầu tư.

**PHỤ LỤC 2: CÁC MẪU BIỂU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN
CHỨNG CHỈ QUỸ**

1. MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

Số tài khoản và Số tham chiếu được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Account number and Reference number are filled by Fund Distributor.

SỐ TÀI KHOẢN/ Account number:.....

SỐ THAM CHIẾU/Reference number:.....

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại Lý Phân Phối

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor

LƯU Ý

(*) Mục dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài / (*) For foreign Investors only

(**) Mục dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức / (**) For institutional Investors only

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. LOẠI TÀI KHOẢN

Account type

☐

CÁ NHÂN

Individual

☐

TÒ CHỨC

Institutional

2. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Full name of Investor.....

QUỐC TỊCH

Nationality.....

3. MÃ SỐ THUẾ tại Việt Nam

Vietnamese Tax ID.....

QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ

Country of taxation.....

4. SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license number.....

NGÀY CẤP

Issuing date.....

NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)

Issuing place (Country, Province/City).....

5. NGÀY THÁNG NĂM SINH

Date of birth (dd/mm/yyyy).....

GIỚI TÍNH

☐

NAM

Male

☐

NỮ

Female

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Contact details.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ/TRỤ SỞ

Permanent address/Head office.....

QUỐC GIA

Country.....

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)

Current address (Post address).....

QUỐC GIA

Country.....

DIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone (Country code – Area code – Phone number).....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

SỐ FAX (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)

Fax (Country code – Area code – Phone number).....

7. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (*)/ FOR FOREIGN INVESTOR ONLY (*)

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH/ SỐ THẺ TẠM TRÚ (*)

Visa number/ Temporary resident card number (*).....

NGÀY CẤP

NGÀY CẤP

Issuing date..... Issuing place.....

MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Securities trading code (*).....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM (*)/ Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam (*)

8. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC ()/ FOR INSTITUTIONAL INVESTOR ONLY (**)**

HỌ TÊN NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỨC VỤ

Full name of legal representative..... Job title.....

NGÀY THÁNG NĂM SINH

GIỚI TÍNH

☐

NAM

☐

NỮ

Date of birth (dd/mm/yyyy)

Gender

Male

Female

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH/ SỐ THẺ TẠM TRÚ (*)

Visa number/ Temporary resident card number (*).....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP

Issuing date..... Issuing place.....

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/ HỘ CHIẾU

ID/Passport number.....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)

Issuing date Issuing place (Country, Province/City)

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone (Country code – Area code – Phone number)

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH/ AUTHORIZED PERSON FOR TRADING

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Full name.....

NGÀY THÁNG NĂM SINH

GIỚI TÍNH

☐

NAM

☐

NỮ

Date of birth (dd/mm/yyyy)

Gender

Male

Female

CHỨC VỤ

QUỐC TỊCH

Job title Nationality.....

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH/ SỐ THẺ TẠM TRÚ (*)

Visa number/ Temporary resident card number (*).....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP

Issuing date..... Issuing place.....

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/ HỘ CHIẾU

ID/Passport number.....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)

Issuing date..... Issuing place (Country, Province/City).....

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone.....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ

QUỐC GIA

Permanent address..... Country.....

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)

QUỐC GIA

Current address (Post address)..... Country.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM (*)/ Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam (*)

Lưu ý Nhà Đầu Tư tổ chức vui lòng điền thêm thông tin Mẫu Thông Tin Bổ Sung Của Nhà Đầu Tư Tổ Chức.

Note Institutional Investor please fill in details in Additional Information of Institutional Investor Form.

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC/ BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND

Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/cổ tức như sau:

Investor would like to have all proceeds of redemption of Fund Certificate/dividend paid directly to Investor's bank account as follows:

TÊN NGÂN HÀNG

SỐ TÀI KHOẢN

Bank name..... Account number.....

TÊN TÀI KHOẢN

CHI NHÁNH

Account holder name..... Branch.....

Lưu ý Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà Đầu Tư đã đăng ký ở phần (I).

Note Account holder name must be the same as Investor's name registered under section (I).

IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ)/ BENEFICIARY (IF ANY)

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ các quyền đối với tài sản đó.

The economic beneficiary is an institutional or an individual investor who is NOT owner of this investment but has full rights for this investment.

Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức, người được hưởng lợi của khoản đầu tư không phải là người đăng ký hay chủ sở hữu tổ chức đó.

For institutional investor, the economic beneficiary of this investment is neither the applicant nor owner of the institution.

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư

Please provide details of the ultimate economic beneficiaries of the investment

HỌ VÀ TÊN/TÊN TỔ CHỨC

Full name/Name of institution.....

QUỐC TỊCH

Nationality.....

NGÀY THÁNG NĂM SINH

Date of birth (dd/mm/yyyy)

GIỚI TÍNH

Gender

NAM

☐

NỮ

☐

Female

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH/ SỐ THẺ TẠM TRÚ (*)

Visa number/ Temporary resident card number (*).....

NGÀY CẤP

Issuing date.....

NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)

Issuing place (Country, Province/City).....

MÃ SỐ THUẾ TẠI VIỆT NAM

Vietnamese Tax ID.....

QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ

Country of taxation.....

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN /HỘ CHIẾU/SỐ ĐKDN

ID/Passport/Business license number.....

NGÀY CẤP

Issuing date.....

NƠI CẤP

Issuing place.....

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone.....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Permanent address.....

QUỐC GIA

Country.....

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)

Current address (Post address).....

QUỐC GIA

Country.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM (*)

Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam(*)

V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA)/ INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)

Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình. ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA/ Investor is responsible for determining his/her own FATCA status.

Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be

☐

(a) Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ(1) hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ/ Investor is a United States ("US") citizen, resident, or taxpayer under the US law.

☐

(b) Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ(2)/ Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor have indicia of US status.

☐

(c) Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ/ Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor doesn't have indicia of US status.

(1) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn

3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó/ A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two years immediately before.

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà Đầu Tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ/ Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn là (a) hoặc (b): Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà Đầu Tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA/ If Investor chooses (a) or (b), Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned questions and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA/ For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG RỦA TIỀN /AML RELATED INFORMATION

1. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị/Foreign Political Exposed Person

Nhà Đầu tư có phải là là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị không? Is the investor a Foreign Political Exposed Person? (*) Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị/ Foreign Political Exposed Person: là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế / an individual holding prominent position in foreign agencies, organizations or international organizations.	Có/Yes ☐	Không/No ☐
---	---	---

Nhà Đầu tư là có phải là người có liên quan của Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị không? Is the investor a Related Person of Foreign Political Exposed Person? (**) Người có liên quan của Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị/Related Person of Foreign Political Exposed Person:là những cá nhân thuộc các trường hợp sau/an individual falling into one of the following circumstances: - Là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị Parents, spouse, children, brother, sister of a Foreign Political Exposed Person; - Là đồng sở hữu với Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; Co-owner with a Foreign Political Exposed Person in one or more institutions or agreements; or - Là chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do Cá Nhân Có Ảnh Hưởng Chính Trị Sở Hữu. Ultimate Beneficiary Owner of one or more institutions or agreements owned by a Foreign Political Exposed Person.	Có/Yes ☐	Không/No ☐
Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư có phải là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị hoặc là người có liên quan của Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị không? Is the Investor's Ultimate Beneficiary Owner a Foreign Political Exposed Person or a Related Person of Foreign Political Exposed Person?	Có/Yes ☐	Không/No ☐

Nếu CÓ, vui lòng nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT.

If YES, please specify details and provide supporting documents at MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT's request.

2. Nhà đầu tư có phải là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/ cá nhân nào ở nước ngoài?

Is the investor is authorized by any foreign entity/ individual?

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức/ cá nhân ủy thác.

If YES, please declare the information of the authorizer.

Tên đầy đủ

Full name:

Hộ chiếu/Giấy phép hoạt động kinh doanh:

Passport/Incorporation No

Địa chỉ:

Address

Số điện thoại: Phone number

Email:

VII. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN/ TERMS AND CONDITIONS ON PERSONAL DATA PROTECTION

1. Các thông tin do chúng tôi cung cấp tại phiếu mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ này và tại các tài liệu khác do chúng tôi cung cấp vào từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật sau đây được gọi chung là “Dữ liệu Cá nhân”.

Information that we provided under this account opening form or any other documents from time to time include basic personal data and sensitive personal data in accordance with applicable laws shall be referred to as "Personal Data".

2. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng, đại lý phân phối) để các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để xử lý cho mục đích sau đây:

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. custodian banks, transfer agents, distributors) for processing by such vendors/service providers and (iii) transfer such Personal Data abroad for processing for the following purposes:

a) MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT cung cấp dịch vụ quản lý quỹ

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT's provision of fund management services,

b) thực hiện và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/chỉ thị đầu tư của chúng tôi, processing our trade orders/investment instructions,

c) chăm sóc khách hàng, performance of customer care services,

d) cung cấp thông tin về các quỹ do MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT quản lý, và provision of information on funds managed by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, and

e) các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

other lawful purposes in accordance with applicable laws.

Chúng tôi thừa nhận rằng việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các bên cung cấp dịch vụ/đối tác của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT xử lý Dữ liệu Cá nhân là cần thiết để (i) MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho chúng tôi, (ii) MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/chỉ thị đầu tư của chúng tôi, và (iii) MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý mà MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT phải thực hiện theo quy định pháp luật.

We acknowledge that the processing of Personal Data by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and its vendors, service providers and partners is necessary for MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT to (i) open trading account for us, (ii) process our trade orders, and (iii) comply with its legal obligations in accordance with applicable laws.

Các Dữ liệu Cá nhân được xử lý bởi MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các bên cung cấp dịch vụ của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có thể bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

Personal Data to be processed by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and its vendors/service providers/partners may include sensitive personal data in accordance with the law.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có quyền xử lý Dữ liệu Cá nhân trong suốt thời gian MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT cần để cung cấp dịch vụ cho chúng tôi hoặc trong khoảng thời gian khác theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT/bên cung cấp dịch vụ/đối tác của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT thực hiện nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ, thông tin theo luật định), tùy thuộc vào thời gian nào lâu hơn.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and its vendors, service providers and partners shall have the rights to retain and process the Personal Data for as long as required for MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT to provide services to us or for another period as prescribed by law (including any regulatory period during which MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT/its vendors perform their obligations on retention of documents and information as required by law), whichever is longer.

Tôi xác nhận rằng tôi tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT/Quỹ, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

I acknowledge that all personal data provided to MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT/ Funds is provided in compliance with applicable laws, including the regulations on protection of Personal Data, and I shall bear all responsibilities as required by laws in relation to this provision.

Tôi sẽ đọc chính sách bảo mật thông tin cá nhân của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT được đăng tải tại trang thông tin điện tử của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc sẽ liên lạc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT qua các kênh chăm sóc khách hàng của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT nếu tôi có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (bao gồm sự cố hoặc thiệt hại không muốn có khả năng xảy ra trong quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân).

I shall review the privacy policy of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT made available at its website or contact MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT directly via its customer care channels if I have any concerns or questions on any matters related to protection of my Personal Data (including any potential or unexpected incidents or losses during the processing of Personal Data).

☐ **Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên.**

I confirm that I have read, fully understood and agreed with the above Terms and Conditions on Personal Data Protection.

VIII. QUY ĐỊNH CHUNG/GENERAL PROVISIONS

1. Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.

Any person below the age of 18 could not open a trading account by law.

2. Quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty và Đại Lý Phân Phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate is the Investor's own decision after having received, read and fully understood the relevant Fund documents including but not limited to the Prospectus, Charter and this Application. Investor accepts the terms and conditions detailed in the above documents, especially the objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officers, CEO, Chairman and authorized Distributors shall have no liability with respect to the investment decision of Investor.

3. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này cần được sự chấp thuận của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
This Open-ended Account Opening Fund Application Form is subject to acceptance by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT or the service providers of the Fund.

4. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT mà không cần nêu lý do.

This Open-ended Account Opening Fund Application Form may be amended, revised from time to time by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT without giving reasons.

5. Nhà Đầu Tư phải cung cấp tất cả các thông tin có trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản đúng sự thật và chính xác, đồng thời cập nhật các thay đổi về thông tin tổ chức hay thông tin cá nhân trong thời gian sớm nhất. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ phải bồi thường cho MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc bất kỳ đại diện của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc nhân viên của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc các chi phí khác mà họ có thể phải gánh chịu do thông tin sai hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin không đầy đủ.

Investor must provide true and exact information in the Open-ended Account Opening Application Form and update any changes of institution or personal data as soon as possible. If Investor fails to supply such information to complete these above services, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT could reject to provide the application, subscription, redemption, switches or sales services. The Investor must indemnify MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT or any other entity of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT or any employees of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT for any damage, loss or other expenses that may incur in consequence of any wrong or misleading statement or omission.

6. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi, hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện

từ khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện theo lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and processing of subscription, redemption, switches by Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited and service providers (except for the Open-ended Fund Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

7. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có quyền từ chối mở tài khoản, các Lệnh phát hành, mua lại, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT has the right to reject the Open-ended fund account opening application forms; as well as subscription/redemption/switching orders of Investors as required by law and the Prospectus, Fund Charter.

8. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Đại Lý Chuyển Nhượng, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và/hoặc trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư hoặc do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp mà MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ phục vụ Nhà Đầu Tư nhưng không vì đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan hoặc theo yêu cầu của luật áp dụng hoặc để tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác. Bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Custodian Bank, Supervisory Bank, Transfer Agent, and service providers are authorized to use, store, disclose, transfer, compile, match, obtain and/or exchange (whether within or outside Vietnam) all information pertaining to, or directly or indirectly provided by the Investor as the MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Custodian Bank, Supervisory Bank or other related service providers may consider necessary to provide the services to Investor, but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves other than what gained from the relevant services or requirement by applicable laws or to comply with and implement of the requirements, regulations, orders, guidelines, codes, market standard, good practices and requests of or agreements with public, judicial, taxation, governmental and other relevant authorities in other sovereignty state and territory. The third party recipients may have to disclose information if required by the applicable laws. All information shall be protected at a reasonable level of protection against any unauthorized access or illegal disclosure.

Nhà Đầu Tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và sẽ thực hiện đúng các nội dung tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, cam kết chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

Investor undertakes that the Investor has fully read, understood and agreed and shall comply with the Charter, Prospectus and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor is responsible for all information given in this Application Form and all documents provided to support this Application Form.

NHÀ ĐẦU TƯ/Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp, full name)

ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/
Representative of Fund management company
Tổng giám đốc/CEO

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

Soh Jin Wook

CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ Specimen signature of the Investor		CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH Specimen signature of the authorized person for trading	
Chữ ký 1/1st signature	Chữ ký 2/2nd signature	Chữ ký 1/1st signature	Chữ ký 2/2nd signature

IX. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI//FOR DISTRIBUTOR ONLY

1. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
Distributor

TÊN ĐẠI LÝ*

Distributor's name.....

MÃ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI*

Distributor code.....

SỐ ĐKDN/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP

Business license/Establishment license number.....

NGÀY CẤP

Issuing date.....

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Head office.....

ĐIỆN THOẠI

Phone.....

WEBSITE

Website.....

2. ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI

Distribution location

ĐỊA CHỈ ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI

Distribution location.....

ĐIỆN THOẠI

Phone.....

FAX

Fax.....

3. NHÂN VIÊN PHÂN PHỐI

Distributor Staff

TÊN NHÂN VIÊN

Name.....

SỐ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

Practitioner's certificate

number.....

NGÀY CẤP

Issuing

date.....

ĐIỆN THOẠI

Phone.....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

Chữ ký Signature		
Nhân viên giao dịch/Receiver (Ký, ghi rõ họ tên)/(Sign, full name)	Kiểm soát/Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên)/(Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối/ Representative of Distributor (Ký, ghi rõ họ tên)/(Sign, full name)

X. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS

A. HỒ SƠ NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN (For individual Investor)	B. HỒ SƠ NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC (For institutional Investor)
Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở/ Open-ended Fund Account Opening Application Form	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở / Open-ended Fund Account Opening Application Form
Văn bản ủy quyền hợp lệ có công chứng hoặc chứng thực (nếu có)/ Notarized or authenticated copy of power of attorney (if applicable)	Văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu có)/ Power of attorney (if applicable)
Bản sao hợp lệ CC(CD)/hộ chiếu Nhà Đầu Tư và người được ủy quyền (nếu có)/ Certified copy of ID card/passport of Investor and authorized person (if applicable)	Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Certified copy of certificates of company registration
Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài)/ The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investors only)	Mẫu Thông Tin Bổ Sung của Nhà Đầu Tư Tổ Chức/ Additional information of institutional Investor
Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)/ Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) (for foreign Investors only)	Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có) Certified copy of related documents on changing company register information (if applicable)
Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho cá nhân: W-8BEN hoặc W9 FATCA forms (if applicable) e.g. US tax declaration forms: W-8BEN or W9	Bản sao hợp lệ CC(CD)/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền giao dịch (nếu có) / Certified copy of ID card/passport of authorized representative and authorized person for trading (if applicable)
Bản sao hợp lệ CC(CD)/hộ chiếu của người đại diện pháp luật và người được ủy quyền giao dịch (nếu có) Certified copy of ID card/passport of authorized representative and authorized person for trading (if applicable)	Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài)/ The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investors only)
	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài)/ Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) (for foreign Investors only)
	Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho tổ chức: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP hoặc W9 FATCA forms (if applicable) e.g. US tax declaration forms: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP or W9

2. PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIAI ĐOẠN IPO

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ LẦN ĐẦU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

INITIAL SUBSCRIPTION FORM FOR THE IPO

Phiếu đăng ký mua này chỉ dành cho nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ tại LẦN ĐẦU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG.

This form is designed for investors who subscribe for fund certificates at the Initial Public Offering (IPO) only.

SỐ THAM CHIẾU /Reference number:

THỜI GIAN NHẬN LỆNH /Time:

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ / INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*

Full name of Investor

SỐ TÀI KHOẢN*

Account number

2. LOẠI HÌNH NHÀ ĐẦU TƯ*

Type of Investor



Nhà Đầu Tư Chứng Khoán Thông Thường

Normal Investor



Nhà Đầu Tư Chứng Khoán Chuyên Nghiệp

Professional Investor

3. SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license number

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized person

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/ HỘ CHIẾU

ID / Passport number

(*) CÁC THÔNG TIN NÀY LÀ BẮT BUỘC/ these fields are mandatory

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA / SUBSCRIPTION DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở của công ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT như sau:

I/We request to subscribe for the Open-Ended Fund Certificate of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT as follows:

TÊN QUỸ

Fund name

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ

Fund code

GIÁ PHÁT HÀNH (VND)

Offering price

SỐ LƯỢNG CCQ ĐĂNG KÝ MUA

Subscription quantity

GIÁ TRỊ (VND)
Value (VND)

BẢNG SỐ
In number

BẢNG CHỮ
In words

III. CHI TIẾT THANH TOÁN MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ/ REMITTANCE DETAIL

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LỆNH MUA/ INSTRUCTION FOR SUBSCRIPTION ORDER

1. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN TIỀN TỚI TÀI KHOẢN CỦA QUỸ TẠI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NẾU TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH VỚI NỘI DUNG SAU: / INVESTORS TRANSFER PAYMENT TO FUND'S ACCOUNT AT SUPERVISORY BANK WITH THE FOLLOWING CONTENT:

[TÊN NHÀ ĐẦU TƯ][SỐ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ] MUA [TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ]
[Investor's name][Account number] buy [Fund Code]

2. NHÀ ĐẦU TƯ NỘP PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA TẠI ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI THEO THỜI HẠN TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH/ INVESTORS SUBMIT SUBSCRIPTION FORM AT FUND DISTRIBUTOR BEFORE DEADLINE INFORMED IN IPO ANNOUNCEMENT

3. XÁC NHẬN GIAO DỊCH SẼ ĐƯỢC GỬI TỚI NHÀ ĐẦU TƯ TRONG VÒNG NĂM (05) NGÀY LÀM VIỆC KỂ TỪ NGÀY QUỸ CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN LẬP QUỸ/ TRANSACTION CONFIRMATION SHALL BE SENT TO INVESTORS WITHIN FIVE (05) WORKING DAYS FROM FUND LICENSE DATE

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ / DECLARATIONS

1. Quyết định mua (các) Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirea Asset (Việt Nam), còn gọi là MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate(s) is the Investor's own decision after having received, read, and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and Open-ended Fund Account Opening, Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's investment decision.

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý Lệnh mua thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance of subscription orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) /(Sign, stamp and full name)

Ngày/ Date.....
(dd/mm/yyyy)

V. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI /DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

3. PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIAI ĐOẠN SAU IPO

GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE SUBSCRIPTION FORM

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor.

SỐ THAM CHIẾU /Reference number:.....

THỜI GIAN NHẬN LỆNH /Time:.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại Lý Phân phối/ Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. **HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**
Full name of Investor.....

2. **SỐ TÀI KHOẢN**
Account number.....

3. **SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU/ĐKDN**
ID/Passport/Business license number.....

4. **TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
Name of authorized person.....
SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/ HỘ CHIẾU
ID / Passport number.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA / SUBSCRIPTION DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở của công ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT như sau/ I/We request to subscribe for the Open-Ended Fund Certificate of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT as follows:

TÊN QUỸ
Fund name.....

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund code.....

SỐ TIỀN ĐĂNG KÝ MUA (VND)* (ĐÃ BAO GỒM PHÍ PHÁT HÀNH)
Investment amount (VND) *(Including subscription fee)

BẰNG SỐ
In number.....

BẰNG CHỮ
In words.....

NGÀY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Registered trading day.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ / DECLARATIONS

1. Quyết định mua (các) Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirea Asset (Việt Nam), còn gọi là MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate(s) is the Investor's own decision after having received, read, and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and Open-ended Fund Account Opening, Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's investment decision.

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý Lệnh mua thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance of subscription orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) / (Sign, stamp and full name)

Ngày/ Date

.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI /DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

4. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND REDEMPTION ORDER

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor.

SỐ THAM CHIẾU /Reference number:.....

THỜI GIẠN NHẬN LỆNH /Time:.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho ĐLPP

Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ
Full name of Investor.....

2. SỐ TÀI KHOẢN
Account number.....

3. SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license number.....

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Name of authorized person.....

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/ HỘ CHIẾU
ID/Passport number.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN / REDEMPTION DETAILS

TÊN QUỸ TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund name.....Fund Code.....

MÃ SẢN PHẨM
Product code.....

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ BÁN
Number of Fund Units registered for selling.....

BẢNG SỐ
In number.....

BẢNG CHỮ
In words.....

NGÀY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Registered trading day.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ DECLARATIONS

1. Quyết định bán (các) Đơn Vị Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho

(các) Quỹ. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định bán (các) Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to redeem Fund Units is the Investor's own decisions after having received, read and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and the Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. Mirae Asset Fund Management (Vietnam) Company Limited (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officer, CEO, Chairman and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to redeem the Fund's units.

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý Lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/ Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp and full name)

Ngày/Date

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

5. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
GIẤY ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND CANCELLATION ORDER

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor.

SỐ THAM CHIẾU/Reference number:

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/Time:

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối

Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ / INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Full name of Investor.....

2. SỐ TÀI KHOẢN

Account number.....

3. SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license number.....

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized person.....

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU

ID/Passport number.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỦY / CANCELLATION DETAILS

Nhà Đầu tư muốn đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ mở như sau:

Investor requests to cancel the Open-ended Fund Certificate transaction as follows

TÊN QUỸ

Fund name.....

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ

Fund Code.....

MÃ SẢN PHẨM

Product code.....

LOẠI LỆNH HỦY CHUYỂN ĐỔI

☐

Type of cancellation request Order

LỆNH MUA

☐

Subscription order

LỆNH BÁN

☐

Redemption Order

LỆNH

Switching

☐

LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG

Transfer order

☐

ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ

Systematic Investment Plan

NGÀY ĐẶT LỆNH

Date of Order.....

SỐ THAM CHIẾU

Reference number.....

III. CAM KẾT NHÀ ĐẦU TƯ / DECLARATIONS

1. Quyết định hủy giao dịch (các) chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và Giấy đăng ký mở tài khoản. Nhà đầu tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch và Đại lý phân

phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

The decision to cancel Open-ended Fund order(s) is the Investor's own decisions after having received, read and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter, and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officers, CEO, Chairman and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to cancel Open-ended Fund order(s).

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý Lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

3. Nhà Đầu tư hiểu rằng việc hủy (những) Lệnh trên chỉ có thể thực hiện được nếu Lệnh hủy được Đại Lý Phân Phối nhận trước thời gian đóng sổ lệnh vào Ngày Giao Dịch. Những Lệnh hủy nhận được sau thời gian đóng sổ lệnh không thể thực hiện được và những Lệnh mà Nhà Đầu Tư đã đặt sẽ được thực hiện mặc dù Lệnh hủy đã được đưa ra.

The Investor understands that the cancellation of the above Order(s) can only occur if this Cancellation Order is received by the Distributor prior to the cut-off time of the Dealing Date. Cancellation Orders received after this time cannot be implemented, and the Order(s) that Investor has already submitted will be executed although this Cancellation Order has been made.

4. Các khoản thanh toán mà Nhà Đầu Tư đã chuyển cho Ngân Hàng Giám Sát cho một Lệnh đã bị hủy căn cứ trên Lệnh hủy này sẽ được hoàn trả sau khi trừ phí liên quan tới tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu tư đã thực hiện thanh toán.

Any bank payment received by the Supervisory Bank for an Order that had been cancelled based on this Cancellation Order shall be repaid net of charges to Investor's account from which the payment was made.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) / (Sign, stamp and full name)

Ngày/Date

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

6. MẪU PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
GIẤY CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
OPEN-ENDED FUND SWITCHING ORDER

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor

SỐ THAM CHIẾU/Reference number:.....

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/Time:.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho ĐLPP

Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Full name of Investor

2. SỐ TÀI KHOẢN

Account number

3. SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license number

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized person

SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/HỘ CHIẾU

ID/Passport number

II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI / SWITCHING DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ của (các) quỹ sau/

I/We wish to redeem my holdings in the following fund(s):.....

TÊN QUỸ

Fund name.....

SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ

No of fund units.....

MÃ SẢN PHẨM

Product code

NGÀY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Register trading day.....

VÀ ĐẦU TƯ TOÀN BỘ TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ NHƯ TRÊN VÀO QUỸ SAU:

And invest the redemption proceeds in the following fund:

TÊN QUỸ

Fund name.....

MÃ SẢN PHẨM

Product code.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/DECLARATIONS

1. Quyết định chuyển đổi (các) Đơn Vị Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ chuyển đi và chuyển đến bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các

tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to switch Fund Units is the Investor's own decision after having received, read and understood the relevant documents of the switched out Fund and the target Fund, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter, and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officer, CEO, Chairman and authorised Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to switch the Fund's units.

2. **Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**

The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/ Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp
and full name)

Ngày/Date

.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

PHỤ LỤC 3: ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÀN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP

1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

2. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động	121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016 và các giấy phép điều chỉnh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2021
Trụ sở chính:	Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Ứng dụng MIRAE ASSET(VN) M-STOCK Website: https://www.masvn.com/?jskey=fW9jGgiZZFQthUkAeWcf4fqdT4Iz6Tgxv28%2BqK9Nq3AD

3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

Giấy phép hoạt động	124/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/04/2018
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2021
Trụ sở chính	Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội 2. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Chương trình, ứng dụng, trang
thông tin điện tử thực hiện phân
phối chứng chỉ quỹ Không có

4. Công ty Cổ phần Fincorp

Giấy phép hoạt động	Số 0314127430 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2016
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018
Trụ sở chính	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Ứng dụng Fmarket Website: https://fmarket.vn

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Giấy phép hoạt động	Số 56/UBCK- GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

PHỤ LỤC 4: ĐIỀU LỆ QUỸ

ĐIỀU LỆ
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỐ TỨC
MIRAE ASSET VIỆT NAM

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	4
III. NỘI DUNG	7
Chương I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	8
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ	8
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	8
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	8
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán	8
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	8
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	8
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát	9
Chương II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	9
Điều 8. Mục tiêu đầu tư	9
Điều 9. Chiến lược đầu tư	9
Điều 10. Hạn chế đầu tư	10
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ	12
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư	12
Chương III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	13
Điều 13. Nhà Đầu Tư	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	13
Điều 15. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư	14
Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	15
Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản	17
Điều 18. Giá phát hành, giá mua lại Đơn Vị Quỹ	18
Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ	19
Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	19
Chương IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	19
Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư	19
Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	20
Điều 23. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	21
Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	21
Chương V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	22
Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ	22
Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	22

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ.....	23
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ.....	23
Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.....	23
Điều 30. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ.....	23
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ.....	23
Điều 32. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ.....	24
Điều 33. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.....	24
Điều 34. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.....	25
Chương VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	25
Điều 35. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ.....	25
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	25
Điều 37. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	28
Điều 38. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	29
Chương VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	30
Điều 39. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát.....	30
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.....	30
Điều 41. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát.....	31
Điều 42. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát.....	32
CHƯƠNG VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN.....	32
Điều 43. Các hoạt động được ủy quyền.....	32
Điều 44. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	32
Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	32
Điều 46. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền.....	33
Điều 47. Chấm dứt hoạt động ủy quyền.....	33
Chương IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	34
Điều 48. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ.....	34
Điều 49. Hoạt động của Đại lý phân phối.....	34
Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ.....	35
Chương X: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	37
Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán.....	37
Điều 52. Năm tài chính.....	37
Điều 53. Chế độ kế toán.....	37
Điều 54. Báo cáo tài chính.....	37
Điều 55. Báo cáo khác.....	37
Chương XI: GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ.....	37

Điều 56. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ	38
Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	38
Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ	38
Điều 59. Quy trình định giá tài sản Quỹ	43
Điều 60. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ	43
Chương XII: GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	44
Điều 61. Các loại giá dịch vụ, phí do Nhà Đầu Tư trả	44
Điều 62. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả	45
Điều 63. Chi phí của Quỹ	47
Điều 64. Phân chia lợi tức của Quỹ	47
Chương XIII: TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	48
Điều 65. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập	48
Điều 66. Các điều kiện tách Quỹ	48
Điều 67. Các điều kiện giải thể Quỹ	48
Chương XIV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH	48
Điều 68. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ.	49
Chương XV: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	49
Điều 69. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư	49
Điều 70. Sửa đổi, bổ sung điều lệ	49
Điều 71. Đăng ký điều lệ	49
Điều 72. Điều khoản thi hành	50
Phụ lục số 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	50
Phụ lục số 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	51
Phụ lục số 1.3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	53

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
2. Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
4. Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;
5. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
6. Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
7. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
8. Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi theo Nghị định 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
9. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 ("**Thông tư 98**");
10. Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026 ("**Thông tư 136**");
11. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
12. Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
13. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
14. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 08 năm 2021;
15. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
16. Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 05 năm 2025 sửa đổi Thông tư 51/2021/TT-BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
17. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;

18. Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;

19. Thông tư 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2025 sửa đổi Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

20. Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 sửa đổi Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi theo Thông tư 68/2024/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

21. Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;

22. Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

23. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ ”	Là Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam, một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Nghĩa là Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102811624, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 08 năm 2018, sửa đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 10 năm 2025. Công Ty Quản Lý Quỹ được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là BIDV Hà Thành), được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 40 của Điều Lệ này.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán được Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).

“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ/ Bản Cáo Bạch của Quỹ.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều Lệ này.
“Mức phòng vệ thanh khoản”	Là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.
“Cổ Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố công khai tại Bản cáo bạch và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đối với quỹ mở.
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư; - Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư. - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Đại lý phân phối”	Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.
“Đại lý ký danh”	Là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.

“Người có liên quan”	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan

III. NỘI DUNG

Chương I CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có): Mirae Asset Vietnam Dividend Equity Fund

Tên viết tắt: MADEF

Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính kể từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và chính thức đăng ký thành lập Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của bản Điều Lệ này.

2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

5. Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng. Số vốn này được chia thành tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Việt Nam Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phép lưu hành tối đa là không giới hạn, trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ huy động tối đa phải do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và phải thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102811624, đăng ký lần đầu ngày 20/08/2018, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 08 năm 2018, sửa đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 10 năm 2025

- Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội

- Điện thoại: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

- Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 40 của Điều Lệ này.

Văn phòng chính: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.39411846

Fax: 024.39411847

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn thông qua danh mục đầu tư vào các công ty có nền tảng tài chính vững mạnh, chính sách chia cổ tức rõ ràng và lịch sử chi trả cổ tức ổn định. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng tài chính, quản trị tốt, có dòng tiền và khả năng chi trả tỷ suất cổ tức cao và bền vững qua các năm.

2. Tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau, Quỹ có thể thực hiện chiến lược phân bổ tài sản hợp lý giữa cổ phiếu và các tài sản tài chính khác tạo thu nhập cố định như tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá khác và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và tính thanh khoản cho danh mục tổng thể dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát

hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch.

2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;

b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và g khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ

hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, f và g khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;
 - i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
 - l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
 - m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.
3. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:
- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này.

Với phương pháp này Quỹ sẽ lựa chọn danh mục đầu tư bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quỹ.

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ:

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ:

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.

3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty niêm yết có nền tảng tài chính vững mạnh, chính sách chia cổ tức rõ ràng và lịch sử chi trả cổ tức ổn định. Các phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu bao gồm:

- Phương pháp sàng lọc từ trên xuống (Top-down): Phân tích tổng quan kinh tế vĩ mô, thị trường, xu hướng phát triển của các ngành qua đó lựa chọn các ngành có triển vọng tốt, và lựa chọn các công ty đầu ngành, các công ty có yếu tố cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng cao trong trung, dài hạn.
- Phương pháp phân tích cơ bản từ dưới lên (Bottom-up): Phương pháp này tập trung vào lựa chọn các doanh nghiệp riêng lẻ dựa trên các yếu tố cơ bản, nội tại của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn này được thực hiện thông qua việc nghiên cứu phân tích kỹ các chỉ số cơ bản của công ty thông qua các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ, phỏng vấn trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành các công ty, đánh giá các khách hàng, nhà cung cấp, đe dọa từ đối thủ mới, cạnh tranh giữa các công ty cùng ngành... Các công ty được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí sau:

- Năng lực quản trị tốt, minh bạch
 - Mô hình kinh doanh có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động cao
 - Tình hình tài chính lành mạnh, dòng tiền tốt, khả năng sinh lời vượt trội
 - Có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn, với tỷ suất cổ tức cao và/ hoặc có kết quả kinh doanh cải thiện, có khả năng, kế hoạch trả cổ tức trong tương lai
 - Định giá hấp dẫn
 - Đáp ứng các tiêu chí về vốn hóa và thanh khoản
4. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu:

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro, nhưng cũng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục.

5. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác:

Tùy vào điều kiện thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo mục tiêu đầu tư của Quỹ.

Chương III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có quyền:
 - a) Các quyền theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
 - b) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ;
 - c) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - d) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
 - e) Khởi kiện Công ty quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - f) Được ứng cử và bầu vào Ban Đại Diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 26 Điều Lệ;
 - g) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - i) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
 - j) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - k) Quyền tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác)
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này.
2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
 - b) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - c) Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và

- chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
- d) Trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
- Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin sau:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);
- b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
- c) Thông tin Nhà Đầu Tư:
- (i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- (ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
- d) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có), Số tài khoản của Nhà Đầu Tư; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
- e) Số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

f) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.

4. Sổ đăng ký nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Tần suất giao dịch tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.

2. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại lý Phân Phối. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu Đại lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

4. Lệnh mua

a) Lệnh mua được gửi tới Đại lý Phân Phối kèm xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

b) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.

c) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ lớn hơn số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhỏ hơn số tiền ghi trên Lệnh mua thì Lệnh mua đó được coi là không hợp lệ.

d) Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- g) Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - (iii) Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
 - (iv) Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
 - (v) Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo Bạch.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo, gửi tới Đại lý phân phối và được Đại lý phân phối xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

5. Lệnh bán

- a) Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán.
- b) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.
- c) Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - (i) Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - (ii) Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - (iii) Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, hoặc các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
 - (iv) Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- d) Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17.
- e) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở”, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng
- f) Các trường hợp bán không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
 - (i) Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

6. Lệnh chuyển đổi

- a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b) Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.
- d) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch của quỹ mục tiêu.
- e) Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Điều 17 dưới đây.
- f) Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

7. Thời điểm đóng sổ lệnh:

- a) Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Thời điểm đóng sổ lệnh: được công bố công khai tại Bản Cáo Bạch như sau: 11h sáng (giờ Việt Nam) tại Ngày giao dịch gần nhất của Sổ giao dịch chứng khoán trước Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1).

Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

1. Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - (i) Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - (ii) Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau cùng với các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Chi tiết việc thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 2 Điều này được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

5. Công ty quản lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán
- c) Các sự kiện khác do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết

6. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

7. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c Khoản 5 Điều này.

8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 7 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

9. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.
- b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa không vượt quá 5% của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.
- c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
- d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.
- e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.

Điều 18. Giá phát hành, giá mua lại Đơn Vị Quỹ

1. Giá phát hành lần đầu ra công chúng của một Đơn Vị Quỹ bằng mệnh giá của Đơn Vị Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

2. Giá phát hành một Đơn Vị Quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, cộng với Giá dịch vụ Phát hành (nếu có).

3. Giá mua lại một đơn vị quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

4. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Giá

dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có). Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Khoản 4 Điều này. Thời điểm áp dụng giá dịch vụ mới là sau 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Các giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ

1. Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá và đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ.

Chương IV ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
- f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

3. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

4. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.

5. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

6. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

7. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh

đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 6 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Nhà Đầu Tư tham dự.

3. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 của Điều Lệ Quỹ.
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
- c) Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ. Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của Nhà Đầu Tư và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- b) Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;
 - (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - (v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - (vii) Họ tên, chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- c) Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng hình thức gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - Trường hợp gửi thư qua đường bưu điện, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức;
 - Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mờ trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- d) Lập ban kiểm phiếu để tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- (i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - (iii) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ; tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - (iv) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (v) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- e) Ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
- g) Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 23. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác.
3. Trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
5. Đối với các nội dung quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 21 Điều lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, đảm bảo các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy. Đồng thời, trong trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, thì phải tổ chức họp lại Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy lại ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc kết thúc kiểm phiếu, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội theo quy định của pháp luật về chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác có cùng loại hình do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi.

Chương V

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) thành viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
- b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
- c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ
Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:
(i) Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
(ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.

2. Tối thiểu hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

5. Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thay đổi thành viên Ban đại diện quỹ trong vòng 24h kể từ khi thay đổi có hiệu lực. Đồng thời, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban đại diện quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, gửi danh sách Ban đại diện quỹ theo mẫu quy định và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban đại diện Quỹ.

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
3. Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quỹ.
4. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quỹ:

- a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
- b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

- 1. Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
 - b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ và chứng khoán phái sinh.
 - c) Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.
 - d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
 - e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
 - f) Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
 - g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ.

2. Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quỹ.
- c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

- 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- 2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Ban hành thông báo việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đương nhiên như quy định tại khoản 1 Điều 31 của Điều Lệ này.

Điều 30. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- 1. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
- 2. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
4. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.
5. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Điều Lệ;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
6. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bổ sung trong các trường hợp sau:
- a) Khi việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ nêu tại Khoản 2, 3 Điều này dẫn đến thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này;
 - b) Khi Quỹ có nhu cầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ, việc bổ sung này không vượt quá số lượng tối đa quy định Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này;
 - c) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bổ sung phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này.
 - d) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 32. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban đại diện quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

Điều 33. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ.
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể thực hiện thông qua họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% thành viên dự họp), bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp trở lên và đa số (trên 50%) thành viên độc lập thông qua.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được quyền tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
6. Chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.

Điều 34. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa và thư ký phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

Chương VI**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ****Điều 35. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ**

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ cơ sở vật chất và nhân sự thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được quy định tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ này.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản ủy thác theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của khách hàng ủy thác.
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ luôn hoạt động một cách trung thực và công bằng cho Quỹ và lợi ích của Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình kể cả trong trường hợp không tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị có đủ năng lực và được cơ cấu hợp lý để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
 - c) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - (ii) Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;
 - (iii) Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - (iv) Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ: công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - (v) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao

dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;

- (vi) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
 - (vii) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - (viii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, phải có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.
- e) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- (i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- g) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- h) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.
- i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính

sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp

- j) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và khách hàng ủy thác.
- k) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Quy định về việc tuân thủ bộ đạo đức nghề nghiệp của công ty là điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và người lao động trong công ty.
- l) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- m) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm I Khoản này.
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.
 - i. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng.
 - ii. Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền
 - iii. Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - iv. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp
- o) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
- p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và
 - (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định này không áp dụng nếu quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm quỹ được thành lập.

- q) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quý, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quý và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
 - r) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - s) Các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ này.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau đây:
- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Điều Lệ này;
 - b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quý;
 - c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quý theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - d) Được thay mặt, đại diện cho Quý thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quý theo quy định của pháp luật;
 - e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
 - f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
 - g) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
 - h) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quý;
 - i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quý phù hợp với quy định của Điều Lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 37. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quý của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quý trong các trường hợp sau:
 - a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quý theo các quy định của Điều lệ quỹ.
 - b) Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quý sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
 - c) Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - d) Tổ chức lại công ty quản lý quỹ.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật
2. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quý.
3. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quý của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quý cho Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế để đảm bảo Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quý theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.
4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quý có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này, Quý sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ này) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quý	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quý bắt đầu hoạt động
1.0%	Sau 03 năm kể từ ngày Quý bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thì Quý sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

Điều 38. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán các tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- a) Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- b) Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về: loại tài sản giao dịch, giá giao dịch hoặc phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).

4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch của cá nhân trên phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

5. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư.

6. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ;
- b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
- c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- d) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- e) Không được đưa ra nhận định hoặc cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

7. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

- (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
9. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương VII

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 39. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.
2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.
3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
4. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
5. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
6. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1.2 và Phụ Lục 1.3 của Điều Lệ này.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Tách bạch tài sản của quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
 - h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp

pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ.

- l) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
 - a) Hưởng giá dịch vụ như được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Giám Sát và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
 - b) Tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 41. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
- d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- e) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- f) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.

6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty

Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 42. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

- a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát;
- c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d) Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chuyển giao sang Ngân hàng Giám sát khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 43. Các hoạt động được ủy quyền

Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền ủy quyền cho bên thứ ba làm nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 44. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp.

Tổ chức được lựa chọn phải là tổ chức được pháp luật cho phép cung cấp dịch vụ đó. Đồng thời, các tổ chức này phải đáp ứng đủ các điều kiện về tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu. Nhân sự cung cấp dịch vụ phải có kinh nghiệm, được tập huấn cập nhật thường xuyên để đạt đến các tiêu chuẩn quốc tế chuyên nghiệp tốt nhất.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.

Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng theo các quy định của pháp luật.

3. Tổ chức được lựa chọn làm đại lý chuyển nhượng phải là tổ chức có cơ sở kỹ thuật, vật chất để có thể phối hợp được với đại lý phân phối và nhà đầu tư, đồng thời có phần mềm ứng dụng có thể tương tác tốt với đại lý phân phối và Công Ty Quản Lý Quỹ, có tính bảo mật cao, bảo vệ thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế. Tổ chức được lựa chọn cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và đại lý phân phối phải có kế hoạch khôi phục và hỗ trợ thay thế khi hệ thống kỹ thuật có trục trặc xảy ra. Hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo được xây dựng phù hợp với pháp luật.

Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện công việc theo đúng phạm vi công việc đã được ủy quyền, và chịu trách nhiệm trong phạm vi đã được ủy quyền phù hợp với pháp luật và hợp đồng đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:

(i) Ghi nhận kế toán giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;

(ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;

(iii) Xác định NAV của Quỹ; NAV trên một Đơn Vị Quỹ phù hợp với pháp luật và Điều Lệ này;

(iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

b) Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- (i) Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
- (ii) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, sổ chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có
- (iii) Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
- (iv) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
- (v) Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- (vi) Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
- (vii) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn mà pháp luật yêu cầu. Tổ chức nhận ủy quyền có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và hiệu quả.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 46. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn;

3. Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của quỹ.

4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;

5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

6. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;

8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 47. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình;
- b) Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị phá sản hoặc giải thể;

- c) Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
- d) Tổ chức nhận ủy quyền bị hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác;
- e) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- f) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- g) Quỹ bị giải thể;

h) Quỹ bị sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt khi mọi quyền và nghĩa vụ của tổ chức nhận ủy quyền được bàn giao đầy đủ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho tổ chức mà Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền.

Chương IX

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 48. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ. Việc phân phối chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký.

3. Tại mỗi địa điểm có tối thiểu 02 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ

5. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.

6. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11, Điều 50 Điều lệ này. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

Điều 49. Hoạt động của Đại lý phân phối

1. Hoạt động của Đại lý phân phối bao gồm:

a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố.

b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.

c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sổ chính, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm Quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.

e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.

f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.

3. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.

2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo dễ dãi hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong

trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.

5. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.

11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:

- a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
- b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;
- c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;
- d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;
- e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;
- f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 49 Điều Lệ này, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;

h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

12. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.”

Chương X

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn để kiểm toán cho Quỹ.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm tiếp theo.

Điều 53. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 54. Báo cáo tài chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ.

2. Phù hợp với quy định tại Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

3. Báo cáo tài chính bán niên/Các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Điều 55. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

Chương XI

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 56. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.

4. Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp các quy định tại Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

6. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ hàng ngày vào các ngày làm việc từ ngày thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần và hàng tháng và phải được thông báo công khai trên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, và đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
 - b) Không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:
- a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

2. Phương pháp xác định:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- b) Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được

làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- c) Phương pháp xác định được quy định trong ‘Sổ tay định giá’ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi rõ trong Bản Cáo Bạch và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, cụ thể được xác định theo phương thức sau:

Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối công bố tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới cuối ngày trước Ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới cuối ngày trước ngày định giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Lãi suất trúng thầu; - Một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì Giá được xác định là: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu có); b. Trường hợp không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá (không tính bao gồm Ngày định giá); hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết/ đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường mà chênh lệch giữa giá yết bình quân (giá sạch) và

		giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất (giá sạch) trong khoảng sau: • Đối với Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương: +/- 1%
		• Đối với Trái phiếu doanh nghiệp: +/- 3%. Thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu hủy niêm yết do gần đến ngày đáo hạn	Mệnh giá cộng lãi lũy kế
8.	Trái phiếu không niêm yết	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
9.	Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách;

	chào bán thêm ra công chứng của tổ chức đăng ký giao dịch	+ Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quý chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sổ Giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng) tính đến ngày định giá) + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quý chấp thuận.
12.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quý chấp thuận.
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp được ban đại diện quý chấp thuận.
	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá trị trung bình các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện quý phê duyệt.
14.		- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá ; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua/ giá trị vốn góp; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp được ban đại diện Quý chấp thuận.

15	Cổ phiếu phát hành ra công chúng lần đầu (IPO) trong giai đoạn chờ niêm yết	Giá mua
Chứng chỉ quỹ		
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán; hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua (giá cost); hoặc • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
18.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0, \text{Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}\} \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}$
21.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Phương pháp xác định NAV:

NAV= Tổng Tài Sản Có Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ.

NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, lấy đến hai (02) số thập phân.

Các ghi chú:

- a) Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- b) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- c) Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- d) Ngày được hiểu là ngày theo lịch
- e) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam...) để tham khảo.

Điều 59. Quy trình định giá tài sản Quỹ

1. Trước ngày định giá:

Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- a) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;
- b) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn; chứng chỉ tiền gửi;
- c) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ sẽ được ghi nhận vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
- d) Các nghiệp vụ phát hành thêm/ mua lại chứng chỉ Quỹ phát sinh sau ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của kỳ trước.

2. Tại ngày định giá:

- a) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu.... tính đến ngày trước ngày định giá;
- b) Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng (nếu có), chi phí quản trị quỹ (nếu có) và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước ngày định giá;
- c) Đối chiếu số dư tiền mặt tại ngân hàng lưu ký giám sát;
- d) Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở SGDCK Hà Nội, Hồ Chí Minh, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước ngày định giá;
- e) Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại điều 58 Điều Lệ này.

3. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.

4. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn quy định, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 60. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp giá trị tài sản ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót đạt từ 1,00% giá trị tài sản ròng trở lên.

2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán chứng chỉ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán;

b) Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;

3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;

b) Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Chương XII

GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 61. Các loại giá dịch vụ, phí do Nhà Đầu Tư trả

1. Giá dịch vụ phát hành Chứng Chỉ Quỹ

a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.

b) Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.

c) Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.

d) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.

e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Giá dịch vụ mua lại

a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

b) Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác.

c) Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.

d) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.

e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

- i) Nhà Đầu Tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ được thành lập.
- j) Nhà Đầu Tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- k) Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- l) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- a) Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- b) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác

5. Giá Dịch Vụ khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ

- a) Là mức Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Đơn Vị Quỹ theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.

Giá Dịch Vụ Phát Hành trong chương trình đầu tư định kỳ: được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác Giá Dịch Vụ rời Chương Trình: được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác .

Điều 62. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là $1,75\% \times \text{NAV/năm}$.
- c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - o Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- d) Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - o Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

2. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: $0,03\% \times \text{NAV/năm}$, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu cho Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
- c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - o Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- d) Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:

- o Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- a) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
 - o Giá Dịch Vụ cố định: 12.000.000 VNĐ/ tháng (chưa bao gồm VAT)
- c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này sẽ tuân thủ các mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Stt	Loại Giá dịch vụ	Biểu Giá	Min/Max	Ghi chú
I	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ (*)	0,05%*NAV/Năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	NAV được xác định tại thời điểm lập báo cáo. Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu cho Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
II	GIÁ DỊCH VỤ GIÁM SÁT (*)	0,02%*NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	
III	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ XỬ LÝ GIAO DỊCH			
3.1	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch/ Chứng chỉ quỹ niêm yết	100.000 đồng/mã chứng khoán/giao dịch		Xác định tại ngày giao dịch chứng khoán
	Trái phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	100.000 đồng/mã chứng khoán/giao dịch		
	3.3	Chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và Tài sản khác	Miễn phí	
IV	GIÁ DỊCH VỤ TRẢ VSDC (GIÁ DỊCH VỤ BÊN THỨ 3)			

	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp/tháng;	Tối đa 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp; Tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ, Khi BTC thay đổi biểu giá thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng	Tối đa 300.000 đồng/lần/mã CK	
	Các khoản giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	0,3 đồng/CK/1 lần chuyển khoản/1 mã	Theo mức phát sinh cụ thể	

- b) Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- o Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- c) Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:
- o Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Điều 63. Chi phí của Quỹ

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có).
- c) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- e) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- f) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- g) Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- h) Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- i) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- j) Chi về bảo hiểm (nếu có);
- k) Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- l) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- m) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- n) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- o) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 64. Phân chia lợi tức của Quỹ

1. Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- b) Cổ tức;
- c) Lãi trái phiếu;
- d) Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi
- e) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;

f) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quý.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quý cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi: (i) Quý đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; (ii) ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quý vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quý. Việc phân chia lợi nhuận của Quý được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

5. Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("**Ngày Chốt Danh Sách**") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

6. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quý, bao gồm các nội dung sau:

- a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quý);
- b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quý phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quý);
- d) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quý trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e) Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của Quý.

Chương XIII

TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 65. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quý chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quý phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 66. Các điều kiện tách Quý

1. Việc tách quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong các trường hợp sau:

- a) Công ty Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quý mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quý mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quý;
- b) Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

2. Việc tách Quý phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 67. Các điều kiện giải thể Quý

1. Việc thanh lý, giải thể Quý được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quý không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - d) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (6) tháng.
2. Việc thanh lý giải thể Quý phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Chương XIV

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 68. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ.

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định tại Điều 38 của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương XV

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 69. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư

1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ.
2. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu gửi qua đường bưu điện sẽ được coi là được chuyển khi thư có thông báo hoặc tài liệu được gửi qua bưu điện. Tài liệu và thông báo sẽ được coi là đã gửi nếu trong thư chứa thông báo và tài liệu đã được ghi đúng địa chỉ và gửi đi.
3. Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.
4. Các thông báo và tài liệu gửi qua hình thức fax hoặc thư điện tử được coi là đã gửi vào thời gian ghi trên báo cáo chuyển của người gửi nếu được gửi đến đúng số fax và địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư đã được đăng ký tại Sổ Đăng Ký.
5. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ. Với những Nhà Đầu Tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá 5 (năm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.
6. Bản Cáo Bạch của Quỹ, Bản Cáo Bạch rút gọn, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý Quỹ bán niên và cả năm, sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 70. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

1. Điều Lệ này sẽ được sửa đổi và bổ sung nếu được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Điều lệ.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động, hạn mức và tài sản đầu tư của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.
3. Bất cứ sửa đổi bổ sung nào đối với Điều Lệ, sẽ phải báo cáo tới UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lưu hồ sơ tất cả các sửa đổi của Điều Lệ này.
4. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều Lệ này, thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 71. Đăng ký điều lệ

1. Điều Lệ này bao gồm 15 chương, 72 điều, và 03 phụ lục.

2. Các nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ, công ty quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ này.

3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ.

4. Điều Lệ này được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, trong đó:

- 01 (một) bản đăng ký tại cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- 02 (hai) bản lưu tại văn phòng Quỹ;
- 01 (một) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- 01 (một) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 72. Điều khoản thi hành

1. Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ.

2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đính kèm cùng Điều Lệ các phụ lục sau:

Phụ lục số 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Phụ lục số 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục số 1.3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2026

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Soh Jin Wook

Tổng Giám đốc

Phụ lục số 1.1
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Số Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Mirae Asset Việt Nam:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c. Bản đánh giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội người đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

Tổng Giám đốc Công Ty Quản Lý Quỹ

SOH JIN WOOK

Phụ lục số 1.2
CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006. Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hàng năm.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám sát
Lê Mỹ Linh
Phó Giám đốc

Phụ lục số 1.3
CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

Tổng Giám đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ

SOH JIN WOOK

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát

Phó Giám đốc
LÊ MỸ LINH



